BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 28 tháng 4 năm 2021

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Phụ lục I – Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT của BGD&ĐT)

Tên ngành đào tạo: Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

Mã số: 8810103

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phần 1. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

1. Giới thiệu sơ lược về Trường Đại học Hoa Sen

Tọa lạc tại số 8 Nguyễn Văn Tráng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM), trải qua 30 năm hình thành và phát triển, Trường Đại học Hoa Sen luôn là một địa chỉ đào tạo có uy tín, được nhiều thế hệ sinh viên và phụ huynh đánh giá cao về chất lượng đào tạo. Sinh viên tốt nghiệp của trường hiện đang làm việc trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau như kinh tế, du lịch, kỹ thuật công nghệ, khoa học xã hội, ngoại ngữ… tại khắp các vùng miền của đất nước, đặc biệt là khu vực phía Nam, trên địa bàn TP. HCM và các tỉnh lân cận. Trong số đó, nhiều sinh viên đã thành đạt, giữ nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Từ khi thành lập, nhà trường đã trải qua các giai đoạn phát triển có tính chất quyết định đến quy mô và loại hình hoạt động, bao gồm:

- Năm 1991, Trường Nghiệp vụ Tin học và Quản lý Hoa Sen (tiền thân của Trường Đại học Hoa Sen ngày nay) được thành lập với nhiệm vụ thể nghiệm mô hình đào tạo mới ở bậc học Kỹ thuật viên và Kỹ thuật viên cao cấp của Pháp. Trải qua thời gian hoạt động và tự khẳng định, ngày 11/10/1994, trường được chuyển sang cơ chế bán công trực thuộc Ủy ban Nhân dân (UBND) TP. HCM, theo đó các Thỏa ước Bảo trợ sư phạm và hợp tác quốc tế giữa trường

với các đối tác Pháp đều do cơ quan chủ quản của trường là UBND TP. HCM đại diện ký kết.

- Ngày 27/04/1999, trên cơ sở các nỗ lực không ngừng và hiệu quả trong công tác giáo dục đào tạo của đội ngũ sư phạm nhà trường, cùng với sự ủng hộ của UBND TP. HCM, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định công nhận Trường Cao đẳng bán công Hoa Sen nằm trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng của cả nước, trực thuộc UBND TP. HCM và tự chủ về tài chính.
- Năm 2006, trường được nâng cấp thành Trường Đại học Hoa Sen theo quyết định số 274/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, tổ chức và hoạt động theo quy chế của trường đại học tư thục. Các bậc đào tạo đại học và cao đẳng được quản lý theo học chế tín chỉ.
- Năm 2018, Trường gia nhập hệ thống Đại học thuộc Tập đoàn Nguyễn Hoàng (NHG), tạo bước ngoặt mới, ổn định và phát triển theo định hướng quốc tế hóa.

Trường Đại học Hoa Sen luôn là sự lựa chọn của nhiều bậc phụ huynh và các em học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học (PTTH). Tính đến tháng 03 năm 2021, toàn trường có 10.804 sinh viên bậc Đại học (khóa từ 2017 đến 2020), 42 học viên bậc Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh và 32 học viên bậc Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh.

Bên cạnh các chương trình chính quy, nhà trường còn có những chương trình đào tạo ngắn hạn trong nước để bổ sung kiến thức chuyên ngành, giúp người học nâng cao năng lực chuyên môn và hoàn thiện kỹ năng mềm.

Với các cam kết về chất lượng, trường đã không ngừng đẩy mạnh hợp tác đào tạo với các trường đại học uy tín trên thế giới, tạo cơ hội trải nghiệm học tập quốc tế cho sinh viên thông qua việc xây dựng các chương trình quốc tế.

1.1. Tầm nhìn và sứ mệnh của trường

Trường Đại học Hoa Sen xác định tầm nhìn là Trường Đại học quốc tế của Người Việt, khẳng định vị thế hàng đầu về chất lượng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu phục vụ cộng đồng được quốc tế công nhận. Trên cơ sở đó, sứ mệnh của trường là tạo cơ hội bình đẳng về giáo dục; đào tạo những con người có khả năng thích nghi, học tập suốt đời và có năng lực để cạnh tranh lâu dài trong môi trường toàn cầu luôn biến đổi; góp phần vào sự phát triển nhanh, bền vững và tính nhân bản của kinh tế, xã hội Việt Nam và Khu vực. Trường được biết đến như một địa chỉ đào tạo

trung thành với triết lí "**thực học, thực làm**" và khẩu hiệu "**cam kết chất lượng tốt nhất**" thông qua việc thể hiện chính sách chất lượng: cam kết luôn theo sát nhu cầu thực tế của xã hội, đào tạo xen kẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, đem đến đội ngũ nhân sự chất lượng cao, phục vụ nhu cầu phát triển của đất nước.

1.2. Chức năng và nhiệm vụ của nhà trường

Trong sự nghiệp giáo dục, Trường Đại học Hoa Sen luôn xác định mục tiêu "lấy người học làm trung tâm nhằm cung cấp cho xã hội và doanh nghiệp nguồn nhân lực có phẩm chất trung thực- chất lượng- hội nhập". Với mục tiêu đó, nhà trường đặc biệt chú trọng đến chất lượng của đội ngũ giảng viên và hệ thống hạ tầng hỗ trợ việc giảng dạy và học tập. Giảng viên cơ hữu của trường phần lớn được đào tạo từ các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Trong đó, số giảng viên là người nước ngoài có trình độ chuyên môn giỏi cũng được quan tâm tuyển dụng nhằm đa dạng hóa và tăng cường đội ngũ sư phạm nòng cốt của trường. Các chương trình đào tạo của trường được thiết kế theo hướng tiếp cận, chia sẻ và liên thông với chương trình đào tạo (CTĐT) của các trường tại các nước tiên tiến trên thế giới. Ngoài ra, hệ thống đào tạo tín chỉ được thiết lập theo mô hình Bắc Mỹ giúp người học chủ động hơn trong việc học tập và nghiên cứu.

Trường Đại học Hoa Sen luôn nhắm tới mục tiêu chất lượng đào tạo được quốc tế công nhận. Vì vậy, hợp tác quốc tế cũng được xem là nhiệm vụ trọng tâm, liên tục trong suốt quá trình phát triển của trường từ khi thành lập đến nay.

1.3. Chính sách chất lượng

Từ năm 1991 đến nay, trường Đại học Hoa Sen được biết đến như một địa chỉ đào tạo trung thành với triết lý đào tạo "thực học, thực làm" và khẩu hiệu "cam kết chất lượng tốt nhất" thông qua chính sách chất lượng xuyên suốt của trường là: *Luôn theo sát nhu cầu thực tế của xã hội, đào tạo xen kẽ giữa học và hành, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.*

Trong kế hoạch nâng cao và khẳng định chất lượng dạy và học, ngoài 5 chương trình được kiểm định bởi ACBSP (Accreditation Council for Business Schools and Programs - Hoa Kỳ) bao gồm các ngành Marketing, Quản trị Kinh doanh, Quản trị

Nhân lực, Kế toán, Tài chính – Ngân hàng từ năm 2015, Trường ĐH Hoa Sen định hướng sẽ đưa các chương trình đào tạo khác đạt chuẩn AUN - QA (Asean University Network - Quality Assurance) trong những năm sắp tới. Ngoài ra, Trường cũng đã triển khai các chương trình liên thông với các chương trình quốc tế liên kết giữa nhà trường và các đối tác quốc tế như Trường Du lịch và Khách sạn Vatel (Pháp), Học viện công nghệ thông tin NIIT (Ấn Độ), Đại học Lyon 1 (Pháp) và các trường khác nếu đáp ứng quy chế chuyển sinh đầu vào. Tháng 8/2019 Nhà trường đã nhận được kết quả đánh giá kiểm định theo chuẩn AUN-QA đối với 2 chương trình Ngôn Ngữ Anh và Quản trị khách sạn. Đặc biệt, Trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo các điều kiện nêu tại Điều 46, Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học *(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/05/2017 của Bộ trưởng BGD&ĐT)*. Theo Quyết định số 01/QĐ-KĐCLGD ngày 14/02/2020 của Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục thuộc Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam, trường đã được cấp Giấy Chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục số CSGD2020.01/CAE-AVU&C ngày 14/02/2020 (*Quyết định đính kèm*). Đặc biệt, trường vừa được Tổ chức xếp hạng QS Stars (Anh Quốc) công nhận đạt chuẩn 4 sao. Với kết quả này, Hoa Sen là trường đại học Việt Nam đầu tiên đạt chuẩn 4 sao ngay lần đầu tiên đánh giá theo chuẩn QS Stars. Để đạt được kết quả này, trường đã trải qua quá trình đánh giá khách quan và nghiêm ngặt theo bộ tiêu chuẩn QS Stars gồm 8 tiêu chuẩn: Teaching (Chất lượng giảng dạy), Employability (Việc làm của sinh viên), Internationalization (quốc tế hóa), Academic Development (Phát triển học thuật), Facilities (Cơ sở vật chất), Program Strength (Chất lượng chương trình đào tạo), Arts - Culture (Văn hóa - Nghệ thuật), Social Responsibility (Trách nhiệm xã hội). Ngoài ra, để duy trì chất lượng, trường luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý các ngành đang đào tạo. Website của trường được cập nhật thường xuyên, công bố công khai các cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục, trong đó bao gồm:

- *Công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục tại địa chỉ:*

https://dbclkt.hoasen.edu.vn/bao-cao/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc-14.html

- *Công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng tại địa chỉ:*

https://dbclkt.hoasen.edu.vn/bao-cao/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc-14.html

- *Công khai danh sách sinh viên trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo các khóa học, ngành học tại địa chỉ:*

http://tracuutotnghiep.hoasen.edu.vn/

- *Công khai tỷ lệ việc làm của sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp các ngành đang đào tạo tại địa chỉ:*

https://dbclkt.hoasen.edu.vn/bao-cao/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc-14.html

- *Công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo tại địa chỉ:*

https://dbclkt.hoasen.edu.vn/bao-cao/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc-14.html

- *Công khai chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của tất cả các ngành đang tổ chức đào tạo tại địa chỉ:*

https://dbclkt.hoasen.edu.vn/bao-cao/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc-14.html

1.4. Hợp tác quốc tế và Nghiên cứu khoa học

Ngoài việc hợp tác đào tạo với các đối tác quốc tế là Université Paris Est Créteil (Pháp), Tổ chức Pearson-Edexcel (Anh), The Vatel Group (Pháp), Mod'Art International (Pháp), College de Paris (Pháp), Shih Chien University (Đài Loan), University of Hawaii (Mỹ), Université Paris Sorbone II… nhiều hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Hoa Sen được đẩy mạnh dưới các hình thức trao đổi giảng viên, sinh viên giữa các trường đại học, cao đẳng thuộc một số nước châu Âu như Bỉ, Pháp, Thụy Sĩ…, các nước châu Á như Thái Lan, Singapore..., các chương trình này đã giúp giảng viên và sinh viên Trường Đại học Hoa Sen có thêm cơ hội giao lưu, học tập kinh nghiệm từ các nước và tạo cơ hội để những người có năng lực được trải nghiệm hội nhập quốc tế như một công dân toàn cầu. Cho đến hiện tại, trường Đại học Hoa Sen (HSU) đã đạt được thỏa thuận với hơn 80 đối tác quốc tế đến từ 18 quốc gia khác nhau, với hơn 10 chương trình hợp tác. Pháp là quốc gia mà HSU có nhiều đối tác nhất (27), sau đó là Đài Loan và Mỹ (12). Một số trường Đại học trọng điểm và nổi tiếng có liên kết với HSU bao gồm Science Po Lyon (Pháp), Kaohsiung National University of Science and Technology (Đài Loan), California

State University Montery Bay (Mỹ), University of West Florida (Mỹ), Fukushima University (Nhật).

Ngoài ra, HSU cũng là thành viên của các tổ chức Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham Vietnam), thành viên của tổ chức Đại học Pháp ngữ (AUF), thành viên của Phòng Thương mại và Công nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham).

Trường Đại học Hoa Sen luôn chú trọng và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua việc thiết lập, xây dựng và ban hành Quy định về nghiên cứu khoa học, Quy chế khen thưởng nghiên cứu khoa học. Văn hóa nghiên cứu được hình thành và lan tỏa trong đội ngũ giảng viên, nhà nghiên cứu nhằm xây dựng nền tảng nghiên cứu, nâng cao chất lượng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ hiệu quả trong tương lai. Các đề tài nghiên cứu cấp Trường có hướng tăng mạnh. Hoạt động nghiên cứu của HSU phát triển theo hướng nghiên cứu ứng dụng. Các đề tài, dự án nghiên cứu tập trung vào giá trị ứng dụng, như: Dự án "UKRI GCRF Living Delta Hub" nghiên cứu sự tương quan giữa biến đổi khí hậu với tình trạng kinh tế, hệ sinh thái đồng bằng sông Cửu Long; dự án "Innovation & Entrepreneurship" đổi mới sáng tạo và mạng lưới cố vấn Doanh nghiệp để hỗ trợ vai trò của các trường Đại học trong công nghiệp sáng tạo tại Việt Nam; đề tài cấp tỉnh nghiên cứu tiềm năng khởi nghiệp…là những dự án nghiên cứu phù hợp với định hướng này.

Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên cũng là hoạt động thường niên được Trường tổ chức. Thông qua hoạt động này, sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu, trao đổi và nhận góp ý từ các hội đồng chuyên môn, đồng thời rèn luyện kỹ năng trình bày, bảo vệ kết quả nghiên cứu, hướng đến xây dựng văn hóa nghiên cứu trong toàn trường.

Phụ trách Bộ phận Nghiên cứu khoa học là một Tiến sĩ, với sự năng động và sáng tạo đã phối hợp với các khoa và các phòng ban liên quan tổ chức hàng trăm hội thảo khoa học cấp trường, cấp thành phố, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, giảng viên, sinh viên của trường tham dự, đồng thời mời các chuyên gia về kinh tế, khoa học kỹ thuật, mỹ thuật - hội hoạ - điện ảnh trong và ngoài nước cùng đến chia sẻ kinh nghiệm nhằm nghiên cứu phát triển về chuyên môn liên quan đến các lĩnh vực đào tạo tại trường.

1.5. Cơ cấu tổ chức

Bộ máy tổ chức nhà trường: gồm Hội đồng Trường, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, các khoa chuyên môn, các phòng ban chức năng và các Trung tâm, Viện. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể gồm: Đảng ủy, Ban Chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên cũng là một trong các thế mạnh của trường trong suốt quá trình hình thành và phát triển.

2. Sự cần thiết mở ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ thạc sĩ

2.1 Định hướng phát triển của trường

Là một trong những trường đại học có nền tảng và uy tín về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội ở TP. HCM và các tỉnh lân cận, hiện nay, trường đã tích lũy đủ năng lực và điều kiện để đăng ký đào tạo các chương trình đào tạo mới ở bậc đại học và sau đại học. Trong chiến lược 05 năm phát triển giai đoạn 2019-2024, trường có kế hoạch xây dựng và triển khai đào tạo một số ngành mới trong đó có Chương trình đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành bậc thạc sĩ và hướng tới xây dựng chương trình đào tạo bậc tiến sĩ trong tương lai. Ngày 16/01/2020, Hội đồng trường đã ra Nghị quyết số 129/NQ-HĐT (đính kèm) thông qua việc mở ngành đào tạo trong đó có ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ thạc sĩ.

2.2 Báo cáo khảo sát nhu cầu đào tạo

Khoa Du lịch Trường Đại học Hoa Sen tiến hành khảo sát 398 người là cựu sinh viên khoa Du lịch Trường Đại học Hoa Sen, đồng thời trong số đó có cựu sinh viên đang làm việc tại các khách sạn, công ty lữ hành, Sở Du lịch TP. HCM, và doanh nghiệp đang kinh doanh trong ngành về nhu cầu học cao học ngành này (Báo cáo lấy ý kiến của cựu sinh viên và doanh nghiệp của Khoa Du lịch, 2019). Giảng viên trong Khoa đã liên hệ cựu sinh viên, doanh nghiệp và cán bộ Sở Du lịch để thu thập dữ liệu vào tháng 11/2019. Trong đó, khối khách sạn 150 người (37.7%), khối lữ hành 193 người (48.5%), và khối nhà hàng 55 người (13.8%).

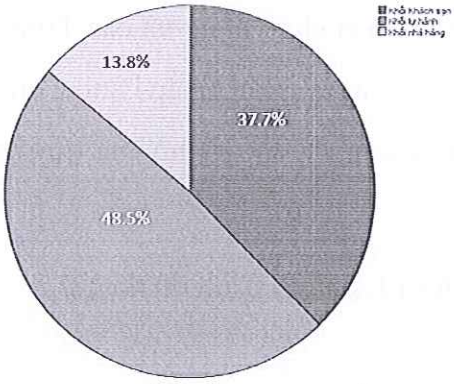

Hình 1. Thống kê mô tả: đối tượng khảo sát
(Nguồn: Báo cáo lấy ý kiến của cựu sinh viên và doanh nghiệp của Khoa Du lịch, 2019)

Kết quả trung bình cộng (Mean) từ SPSS (23.0) về nhu cầu học (1= rất cần thiết, 2= ít cần thiết, 3= không cần thiết, 4= hoàn toàn không cần thiết) là 1.5102, cho thấy nhu cầu học cao học Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành là cao.

Bảng 1
Thống kê mô tả

	Tổng	Tối thiểu	Cao nhất	Trung bình (Mean)
Cần thiết	398	1.00	4.00	1.5102

(Nguồn: Báo cáo lấy ý kiến của cựu sinh viên và doanh nghiệp của Khoa Du lịch, 2019)

Theo quan điểm của cựu sinh viên đang làm việc tại các khách sạn, công ty lữ hành, cán bộ Sở Du lịch, và doanh nghiệp đang kinh doanh trong ngành Du lịch, nhu cầu mở cao học Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành là cần thiết. Chi tiết đánh giá mức độ cần thiết về nhu cầu thể hiện trong biểu đồ sau:

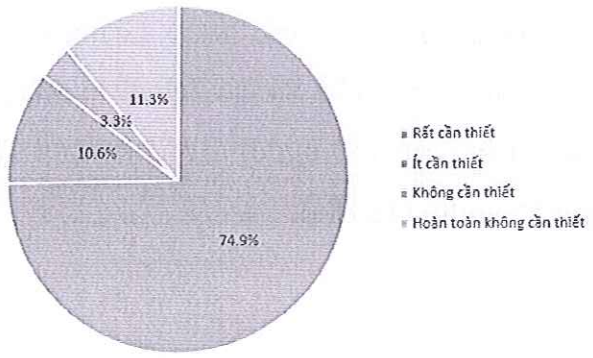

Hình 2. Thống kê mô tả: cần thiết về nhu cầu mở ngành
(Nguồn: Báo cáo lấy ý kiến của cựu sinh viên và doanh nghiệp của Khoa Du lịch, 2019)

Kết quả từ khảo sát cũng cho thấy, theo quan điểm của cán bộ Sở Du lịch TP. HCM thì nhu cầu mở cao học Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành là cao nhất (mean= 1.3), theo sau là nhân viên làm cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch (mean=1.5) và cựu sinh viên Khoa Du lịch của Trường Đại học Hoa Sen (mean=1.6). Chi tiết được trình bày trong bảng sau:

Bảng 2

Thống kê mô tả: Sự cần thiết mở ngành

Đối tượng khảo sát	Số lượng	Trung bình (mean)
Cán bộ Sở Du lịch	58	1.3
Doanh nghiệp	177	1.5
Cựu sinh viên	163	1.6
Tổng	**398**	

(Nguồn: Báo cáo lấy ý kiến của cựu sinh viên và doanh nghiệp của Khoa Du lịch, 2019)

Khi so sánh sự cần thiết mở ngành từ 2 nhóm (nhóm 1: cán bộ Sở Du lịch và nhân viên làm cho doanh nghiệp trong ngành Du lịch) và (nhóm 2: cựu sinh viên khoa Du lịch Trường Đại học Hoa Sen) bằng cách chạy T-test trong SPSS, thì kết quả không cho thấy có ý nghĩa thống kê khác biệt giữa 2 nhóm ($p=0.205 > 0.05$).

Kết quả khảo sát cũng cho thấy sự cần thiết mở ngành theo quan điểm của người đang làm việc trong khối khách sạn là cao nhất (mean=1.27), tiếp theo là khối nhà hàng (mean=1.58) và khối lữ hành (mean=1.67).

Bảng 3

Thống kê mô tả: Sự cần thiết mở ngành

	Tổng	Tối thiểu	Cao nhất	Trung bình (Mean)
Cần thiết (mẫu 398)	398	1.00	4.00	1.5102
Khối khách sạn (mẫu 150)	150	1.00	4.00	1.2733
Khối lữ hành (mẫu 193)	193	1.00	4.00	1.6736
Khối nhà hàng (mẫu 55)	55	1.00	4.00	1.5818

(Nguồn: Báo cáo lấy ý kiến của cựu sinh viên và doanh nghiệp của Khoa Du lịch, 2019)

Khi so sánh nhu cầu mở ngành cao học Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành giữa 2 nhóm (nhóm 1: khối khách sạn và nhà hàng và nhóm 2: khối lữ hành) bằng cách chạy T-test trong SPSS. Kết quả cho thấy có ý nghĩa thống kê ($p=0.002<0.01$).

Điều này cho thấy có sự khác nhau giữa 2 nhóm về quan điểm liên quan đến sự cần thiết mở ngành.

Bảng 4

Thống kê mô tả: Sự cần thiết mở ngành

	Tổng	Tối thiểu	Cao nhất	Trung bình (Mean)
Khối khách sạn và nhà hàng (mẫu 203)	203	1.00	4.00	1.3547
Khối lữ hành (mẫu 193)	193	1.00	4.00	1.6736

(Nguồn: Báo cáo lấy ý kiến của cựu sinh viên và doanh nghiệp của Khoa Du lịch, 2019)

Khi 1 nghĩa là "rất cần thiết" và 4 là "hoàn toàn không cần thiết", và trung bình (mean) của khối khách sạn là 1.35 và của khối lữ hành là 1.67, thì sự cần thiết về mở ngành của nhóm khách sạn và nhà hàng là cao hơn của nhóm làm việc trong khối lữ hành.

Thực tế cho thấy:

Phần lớn các khách sạn 5 sao (New world, Sheraton, Nikko, Park Hyatt, Caravelle, Riverie, Renaissance, Majestic, Intercontinental, Hotel des Arts Saigon, Equatorial, Windsor Plaza, Eastin Grand Saigon, Le Meridien Saigon, Lotte Legend) tại TP. HCM thuê Tổng giám đốc là người nước ngoài (Báo cáo từ phòng Lưu trú, Sở Du lịch TP. HCM, 2019).

Sở Du lịch TP. HCM thuê công ty bên ngoài làm nhiều dự án như "Chiến lược phát triển du lịch TP. HCM", "Đề án phát triển du lịch MICE", và v.v. Sở Du lịch TP. HCM thực hiện đề án "TP. HCM là nơi đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch cho khu vực vào năm 2020". Các đề án này đòi hỏi kiến thức về nghiên cứu và chuyên sâu về quản lý du lịch (Kế hoạch thực hiện đề án 2019-2020 của Sở Du lịch TP. HCM, 2019).

Tại TP. HCM có 1.500 công ty lữ hành quốc tế và nội địa và 122 khách sạn từ 3-5 sao (Báo cáo từ phòng Lưu trú và lữ hành, Sở Du lịch TP. HCM, 2019). Số lượng doanh nghiệp kinh doanh du lịch và khách sạn khá nhiều. Riêng tại thành phố hiện nay chỉ có 02 chương trình Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành: Trường Đại học Công Nghệ TP. HCM- HUTECH (Đại học Công Nghệ TP. HCM, 2020) và Trường Đại học Văn Hiến.

Bên cạnh đó, diễn đàn Nguồn Nhân Lực Du Lịch Việt Nam do Trường ĐH Hoa Sen và Sở Du lịch TP. HCM đồng tổ chức vào 04/2019, đã quy tụ 300 cán bộ các Sở, ban ngành, quản lý khách sạn và công ty Lữ hành, đã kết luận thành phố đang cần chương trình đào tạo cho nguồn nhân lực du lịch cấp trung và cấp cao (Kỷ yếu diễn đàn nguồn nhân lực du lịch Việt Nam 04/2019). Ý kiến từ diễn đàn liên quan đến nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực du lịch được nêu rõ như *"nhân lực cao cấp một số khách sạn 3-5 sao chưa đáp ứng hết nhu cầu, kỹ năng toàn cầu"*, *"thiếu lao động có chuyên môn cao, có kỹ năng thực hành"*, *"cần tạo ra nguồn nhân lực [du lịch] chất lượng cao"*, *"thành phố kỳ vọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao"*. Đặc biệt, *"cần thay đổi đào tạo nguồn nhân lực giúp du lịch Việt Nam cạnh tranh, để đạt hiệu quả trong đào tạo chất lượng cao, chương trình cần chú trọng kiến thức liên ngành [...] và được vận dụng linh hoạt"*, *"cán bộ quản lý, nghiên cứu chiến lược, chuyên gia đầu ngành giỏi kỹ thuật... đặc biệt, những nhân lực cao cấp một số khách sạn 3-5 sao chưa đáp ứng hết nhu cầu, kỹ năng toàn cầu: lưu trú, tổ chức, thiên nhiên, văn hóa di sản, mạo hiểm, thủ công bán lẻ..."*. Theo ý kiến từ cấp quản lý tại Diễn đàn Nguồn Nhân lực Du lịch Việt Nam, nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cần được đào tạo để đáp ứng kịp thời nhu cầu tuyển dụng các vị trí quản lý chiến lược của các doanh nghiệp trong ngành.

Từ thực tế nêu trên, cùng kết quả khảo sát về nhu cầu về mở bậc cao học ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, quan điểm của cấp quản lý và nhân viên đang làm việc trong khối khách sạn, lữ hành và nhà hàng đã khẳng định lại kết luận của Diễn đàn Nguồn nhân lực Du lịch Việt Nam (04/2019) – Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao là cần thiết và bức bách.

Kết luận: theo quan điểm của cấp quản lý, nhân viên và cựu sinh viên đang làm việc trong ngành Du lịch, việc mở chương trình đào tạo bậc cao học ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành định hướng ứng dụng là cần thiết nhằm đào tạo cán bộ quản lý ngành và cấp quản lý doanh nghiệp phục vụ trong ngành dịch vụ du lịch.

3 Giới thiệu Khoa Du lịch - đơn vị chuyên môn trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo ngành đăng ký đào tạo

3.1 Giới thiệu tổng quát

Khoa Du lịch Trường Đại học Hoa Sen được thành lập theo Quyết định số 557/QĐ-NS do Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen ban hành vào ngày 31/05/2017, trên cơ sở tách ra từ Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa học (thành lập năm 2006). Khoa Du lịch hiện có 05 ngành và 01 chương trình: ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành, Quản trị Khách sạn, Quản trị Nhà hàng & Dịch vụ ăn uống, Công nghệ thực phẩm, Quản trị sự kiện và Chương trình liên kết quốc tế Quản lý Khách sạn – Nhà hàng Vatel (Cộng hòa Pháp). Quyết định số 83/QĐ - BGD&DT, ngày 03/01/2007 cho phép Trường Đại học Hoa Sen đào tạo ngành Quản trị Du lịch và Khách sạn Nhà hàng. Sau đó, quyết định số 261/QĐ-BGDĐT, ngày 12/01/2011 cho phép nhà trường tách thành 3 ngành, từ ngành Quản trị du lịch Khách sạn và Nhà hàng thành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản trị Khách sạn, Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ Ăn uống. Tính đến tháng 04 năm 2021, Khoa đã đào tạo (các bậc CĐ, ĐH từ khóa 2006 đến 2019) 2.576 sinh viên cho thị trường lao động, và số sinh viên thực học (có đăng ký môn học) là 2.384 (Dữ liệu sinh viên đang theo học và tốt nghiệp Khoa Du lịch trích từ hệ thống thông tin quản lý của trường, tháng 04/2021).

Đội ngũ giảng viên của Khoa đều được đào tạo chuyên nghiệp. Phần lớn giảng viên được tu nghiệp tại nước ngoài, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm thực tiễn và giàu lòng yêu nghề, đảm bảo cung cấp nhiều kiến thức, kỹ năng và cơ hội trải nghiệm thực tế cho sinh viên trong quá trình giảng dạy. Việc hợp tác với các chuyên gia đầu ngành tại Việt Nam và trên thế giới trong từng lĩnh vực chuyên môn giúp sinh viên có cơ hội học tập và làm việc trong môi trường quốc tế thông qua các dự án thực hành sáng tạo, được lựa chọn và thiết kế một cách bài bản, gắn liền với ngành nghề đang theo đuổi ngay khi còn ngồi trên giảng đường.

Sự đầu tư mạnh mẽ về cơ sở vật chất và trang thiết bị mang đến không gian học tập hiện đại, gắn liền với môi trường thực tế. Ngày 20/11/2017, Trường Đại học Hoa Sen vinh dự nhận được quyết định số 20/VCTB do Tổng cục Du lịch cấp, công nhận Trường Đại học Hoa Sen là Trung tâm thẩm định của Hội đồng cấp chứng chỉ Nghiệp vụ Du lịch (VTCB) theo Hệ thống tiêu chuẩn kỹ năng nghề Du lịch Việt

Nam (VTOS) đối với 4 nghiệp vụ: Lễ tân, Phục vụ nhà hàng, Điều hành du lịch, Đại lý lữ hành.

Để đạt được sự công nhận trên, Trường Đại học Hoa Sen đã không ngừng đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất đạt chuẩn cho các phòng thực hành tại các cơ sở của nhà trường. Tại cơ sở Cao Thắng có Phòng nghiệp vụ đại lý Lữ hành (diện tích 55,1 m^2); tại cơ sở Quang Trung 2 có các phòng thực hành Bếp (diện tích 74.3 m^2), phòng thực hành Nhà hàng (diện tích 72.7 m^2) và phòng thực hành Buồng – Lễ tân (diện tích 117.7 m2). Bên cạnh đó, tại số 120 bis Sương Nguyệt Ánh (Quận 1) – Nhà hàng Vatel là cơ sở thực hành thực tế theo hình thức phục vụ trực tiếp cho khách hàng. Với tổng diện tích 689 m^2, nhà hàng được chia thành nhiều khu vực với những chức năng hoạt động khác nhau tạo nên sự đa dạng cho hoạt động của sinh viên, như: khu vực ngoài trời có mái che rộng có diện tích 89 m^2, khu vực nhà hàng 334 m^2, khu vực bếp 132 m^2 và khu vực sinh hoạt nội bộ cho sinh viên có diện tích 134 m^2. Ngoài ra, dự kiến vào cuối năm 2021, nhà trường sẽ đưa vào sử dụng phòng thực hành Bếp, Nhà hàng, Buồng, Lễ tân tại trụ sở chính Nguyễn Văn Tráng với kinh phí đầu tư hơn 2 tỉ đồng.

Các đề án nổi bật cấp trường như: The Guiding Star (Cuộc thi Hướng dẫn viên Du lịch), Saigon Corners (Đề án phi lợi nhuận cung ứng dịch vụ tham quan TP. HCM, cơ hội cho SV thực hành nghiệp vụ Du lịch và Lữ hành), I-Hotelier (Cuộc thi về ngành Khách sạn – Nhà hàng), The Future Chef (Cuộc thi tìm kiếm đầu bếp tương lai), giúp sinh viên Khoa Du lịch có kỹ năng tổ chức, vận hành, quản lý sự kiện, cũng như nhiều cơ hội trau dồi kỹ năng nghề nghiệp thông qua các buổi hội thảo chuyên ngành cùng nhiều diễn giả, chuyên gia đầu ngành Du lịch – Khách sạn – Nhà hàng. Sinh viên của Khoa được kiến tập và thực tập (tổng cộng là 22 tuần) tại các công ty Du lịch - Lữ hành nổi tiếng và hệ thống Khách sạn – Nhà hàng quốc tế chuẩn 4 – 5 sao. Các hoạt động ngoại khóa sôi nổi được tổ chức bởi Đoàn – Hội, Trung tâm Trải nghiệm – Việc làm sinh viên cũng góp phần rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng xã hội để sinh viên có đầy đủ bản lĩnh khi tham gia vào thị trường lao động.

Ngoài ra, Khoa Du lịch cũng rất chú trọng phát triển mạng lưới cựu sinh viên và liên kết chặt chẽ với các Hiệp - Hội ngành nghề, các đơn vị doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy sự phát triển nghề nghiệp của sinh viên và góp phần gia tăng uy tín cho nhóm ngành Du lịch – Khách sạn – Nhà hàng của Trường Đại học Hoa Sen.

3.2 Tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý và chiến lược của Khoa

- **Tầm nhìn:** Khoa Du lịch đặt mục tiêu trở thành một trong những đơn vị đào tạo Du lịch - Khách sạn thành công nhất tại Việt Nam và khu vực ASEAN.

- **Sứ mệnh:** Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và thái độ để trở thành công dân toàn cầu, những lãnh đạo doanh nghiệp, những nhà khoa học hàng đầu giúp đất nước có thể đương đầu với những thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế.

- **Triết lý:** Triết lý của Khoa Du lịch là giáo dục đa ngành, tự do và đa văn hóa.

- **Chiến lược:** Chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng đào tạo, nghiên cứu và đảm bảo môi trường học tập chuyên nghiệp; Phát triển Khoa Du lịch trở thành một trung tâm hàng đầu về đào tạo và phát triển chuyên môn về Quản lý Du lịch, Sự kiện và Du lịch ứng dụng tại Việt Nam và khối ASEAN; Kết nối mạnh mẽ với các hiệp hội chuyên nghiệp, các hệ thống khách sạn nhằm đảm bảo tiếp cận được với sự thay đổi mạnh mẽ trong ngành.

3.3 Cơ cấu tổ chức và nhân sự

Khoa Du lịch hiện có bốn bộ môn và một chương trình, gồm: Bộ môn Lữ hành, Bộ môn Khách sạn, Bộ môn Nhà hàng, Bộ môn Công nghệ thực phẩm và chương trình Quốc tế Quản lý Khách sạn – Nhà hàng Vatel. Nhân sự của Khoa gồm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, 2 Phó Trưởng Bộ môn, 4 Điều phối chương trình, 1 Giám đốc chương trình và các giảng viên, nhân viên (Cán bộ giảng viên của Khoa Du lịch theo phòng Nhân sự Trường Đại học Hoa Sen, 2020). Khoa luôn chú trọng vào việc xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên chất lượng cao, tốt nghiệp từ nhiều trường đại học uy tín và có kinh nghiệm trong ngành. Giảng viên cơ hữu của khoa ngoài kinh nghiệm làm việc thực tế còn rất nhiệt tâm trong quá trình giảng dạy, luôn cập

nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại, lấy người học làm trung tâm, phát triển khả năng tư duy, kỹ năng và thái độ chuyên nghiệp khi cung cấp dịch vụ cho sinh viên.

Giảng viên thỉnh giảng của khoa đa số là các chuyên gia, nhà quản lý đến từ các cơ quan, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhà hàng, có bề dày về kinh nghiệm đào tạo và quản trị kinh doanh.

3.4 Chuyên ngành đào tạo

- Đào tạo chính quy bậc đại học: có 5 ngành gồm Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ Ăn uống, Quản trị Khách sạn, Công nghệ thực phẩm, Quản trị sự kiện.

- Đào tạo liên kết bậc đại học: ngành Quản lý Khách sạn- Nhà hàng Quốc tế (Liên kết với Trường Du lịch và Khách sạn Quốc tế Vatel – Công hòa Pháp). Liên kết đào tạo song bằng ngành Quản trị khách sạn với Trường Arizona (Hoa Kỳ).

4 Lý do đề nghị mở ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành (trình độ Thạc sĩ)

Qua tham khảo 20 trường đại học trên thế giới, kết quả cho thấy có 3 loại hình cao học liên quan đến quản lý du lịch- khách sạn, bao gồm:

- *Loại 1*: Quản trị kinh doanh về Quản trị Khách sạn và Du lịch (ví dụ: của Trường Đại học Assumption, Thái Lan- Master of Business Administration in Hospitality and Tourism Management): các môn học tập trung vào nhân sự, tài chính, tiếp thị, vận hành trong doanh nghiệp kinh doanh khách sạn và lữ hành (Assumption University, 2019). Chương trình đào tạo tập trung chủ yếu kiến thức và kỹ năng về quản trị kinh doanh, nhưng trong ngữ cảnh của ngành lữ hành và khách sạn (ví dụ: Human Resource Management in Hospitality and Tourism Management). Cụ thể hơn, các môn tập trung vào KINH TẾ, QUẢN TRỊ (theo chức năng: tài chính, nhân sự, marketing và vận hành) và CHÍNH SÁCH.

- *Loại 2 và 3*: Quản lý Khách sạn và Du lịch (ví dụ của Trường Liverpool John Moores University, Anh Quốc- Master of Science in International Tourism Management; của Trường San Ignacio University, Mỹ- Master of Arts in Hospitality

Management) (Liverpool John Moores University, 2020; San Ignacio University, 2015). Trong khi Master of Arts là bằng cấp cao nhất của người học "terminal degree" và Master of Science thiên về kiến thức nghiên cứu và cho phép người học tiếp tục bậc học cao hơn. Chương trình đào tạo gồm một phần về quản lý chung, và phần lớn các môn chuyên sâu trong quản lý khách sạn và du lịch trong bối cảnh ngành Du lịch phát triển, đầy thử thách và nhiều biến động. Điểm chung của các CTĐT này là có khối kiến thức và kỹ năng về KINH TẾ và QUẢN TRỊ chuyên về ngành Du lịch như Quản trị du lịch hay Du lịch bền vững. Tương tự các CTĐT này có môn học về TRUYỀN THÔNG (ví dụ Marketing điểm đến) và môn học về CHÍNH SÁCH (quy hoạch, hoạch định). Các phân loại tìm được trong 3 loại hình cao học trên là cơ sở để Ban dự án mở ngành tham khảo và định hình hướng đi riêng.

Trong khi đào tạo bậc cao học ngành này trên thế giới và các nước lân cận rất được chú trọng. Kết luận của diễn đàn Nguồn Nhân lực Du lịch Việt Nam tháng 04/2019 đang cần chương trình đào tạo cấp quản lý trong ngành, công tác đào tạo và chuẩn bị nhân sự là người Việt Nam để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cấp trung và cấp cao cho ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành tại thành phố vẫn còn hạn chế. Trong bối cảnh nguồn nhân lực du lịch tại thành phố hiện tại, việc mở CTĐT bậc Cao học ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành (Master of Science in Travel and Tourism Management) là hoàn toàn phù hợp với nhu cầu.

Phần 2. Năng lực của cơ sở đào tạo

1. Khái quát chung về quá trình đào tạo

Năm 2016, được sự cho phép của Bộ Giáo dục & Đào tạo, trường chính thức triển khai đào tạo bậc thạc sĩ 02 ngành Quản trị kinh doanh và Ngôn ngữ Anh.

Tính đến tháng 03/2021, số khóa và số sinh viên của ngành đăng ký đào tạo (gồm Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản trị Khách sạn, và Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ Ăn uống) đã tốt nghiệp trình độ cử nhân được liệt kê trong bảng sau đây:

Bảng 5

Số liệu sinh viên tốt nghiệp

Tên ngành	Khóa	Ký hiệu ngành	Số lượng SV tốt nghiệp
Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	2011	DL	48
Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	2012	DL	42
Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	2013	DL	68
Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	2014	DL	61
Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	2015	DL	48
Quản trị Khách sạn	2011	KS	158
Quản trị khách sạn	2012	KS	138
Quản trị khách sạn	2013	KS	156
Quản trị khách sạn	2014	KS	150
Quản trị khách sạn	2015	KS	128
Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2011	NH	65
Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2012	NH	91
Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2013	NH	111
Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2014	NH	96
Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2015	NH	61

(Nguồn: Thống kê về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp từ hệ thống Thông tin quản lý, 05/2021)

Trong 4 năm học tập, sinh viên có được nhiều kinh nghiệm thực tế trong 07 tuần thực tập nhận thức và 15 tuần thực tập tốt nghiệp tại nhiều doanh nghiệp lớn trong ngành Du lịch – Nhà hàng – Khách sạn. Tính từ tháng 09/2017 đến tháng 03/2021, Khoa du lịch có 1.509 lượt sinh viên thực tập. Trong đó các đơn vị tiếp nhận nhiều nhất theo thứ tự là: khách sạn, nhà hàng và công ty du lịch.

Bảng 6

Số lượng doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên

	Khách sạn	Nhà hàng	Công ty Du lịch	Lĩnh vực khác
Số lượng doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên thực tập từ 09/2017-3/2021	356	118	94	117

(Nguồn: Thống kê các đơn vị tiếp nhận sinh viên thực tập của Khoa Du lịch, 2021)

Các doanh nghiệp tiếp nhận là những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực kinh doanh tại TP. HCM như:

Bảng 7

Doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên

Stt	Tên đơn vị
Công ty du lịch	
1	Công ty TNHH MTV Dịch Vụ lữ hành Saigontourist
2	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Exotissimo Việt Nam
3	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Bến Thành
4	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Thành Thành Công
5	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel
6	Công ty CP Dịch vụ Du lịch và Thương mại Tugo
7	Công ty TNHH Thương mại và Du Lịch Bạn Đồng Hành A Travel Mate
8	Công ty TNHH MTV Du lịch - Thương mại Kỳ Hòa
9	Công ty CP du lịch Việt Nam-Hà Nội (Vietnamtourism-Hanoi)
10	Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Á Đông *(Vidotour Indochina Travel)*
11	Công ty TNHH Du lịch Lửa Việt
12	Công ty TNHH Du Lịch Việt Sun Travel
Khách sạn	
	5 sao
1	Khách sạn Sheraton Saigon Hotel & Towels
2	Khách sạn The Reverie Saigon
3	Khách sạn Vinpearl Luxury Landmark 81
4	Khách sạn Nikko Saigon
5	Khách sạn Lotte Legend Saigon
6	Khách sạn InterContinental Saigon
7	Khách sạn New World Saigon
8	Khách sạn Sofitel Saigon Plaza
9	Khách sạn Caravelle SaiGon

10	Khách sạn Majestic Sài Gòn
11	Khách sạn Equatorial TP. HCM
12	Khách sạn Park Hyatt Saigon
13	Khách sạn Le Meridien Saigon
14	Khách sạn Hotel Des Arts Saigon - M Gallery
15	Khách sạn Bến Thành (Rex Hotel)
16	Khách sạn Đồng Khởi Grand Hotel
17	Khách sạn Novotel Danang Premier Han River
18	Intercontinental Da Nang Sun Peninsula Resort
19	Khách sạn InterContinental Nha Trang
20	Mia Resort Nha Trang
21	Sheraton Nha Trang Hotel & Spa
22	Six Senses Côn Đảo
23	JW Marriott Phu Quoc Emerald Bay Resort & Spa
	4 sao
1	Ibis Saigon Airport Hotel
2	The Myst Đồng Khởi
3	Khách sạn Liberty Central Saigon Citypoint
4	Khách sạn Liberty Central Saigon Riverside
5	Khách sạn Novotel Saigon Centre
6	Khách sạn Park Royal Saigon
7	Khách Sạn Oscar Sài Gòn
8	Khách sạn Hoàn Cầu (Hotel Continental Saigon)
9	Khách sạn Mường Thanh Sài gòn Centre
Nhà hàng (chuỗi nhà hàng và nhà hàng đặc trưng theo quốc gia)	
1	Công ty CP Đầu tư Thương mại Quốc tế Mặt Trời Đỏ (Red Sun)
2	Công ty CP Thương Mại Dịch vụ Cổng Vàng (Golden Gate)
3	Công ty TNHH Nhà hàng Hoàng Yến
4	Công ty Cổ phần Pizza 4P's
5	Công ty Cổ phần Pizza Ngon
6	Công ty TNHH L'Usine (nhà hàng Pháp)
7	NAMO Italian Restaurant (nhà hàng Ý)
8	Nhà Hàng Nhân Sushi Bito (nhà hàng Nhật)
9	Nhà hàng The Monkey Gallery (nhà hàng Nhật)
10	Nhà hàng Mandarine (Nhà hàng Việt)
11	Shri - Restaurant and Lounge (nhà hàng Á-Âu)
12	Nhà hàng Pháp Bistro 48
13	Nhà hàng Lacasa (nhà hàng Mexico)

(Nguồn: Thống kê các đơn vị tiếp nhận sinh viên thực tập của Khoa Du lịch, 2021)

Tỷ lệ sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp bậc đại học của Khoa Du lịch (từ năm 2013 đến 31/12/2019) đạt 87,01%. (Tỷ lệ sinh viên Khoa Du lịch có việc làm ngay khi tốt nghiệp theo thống kê từ Trung tâm Trải nghiệm – Việc làm sinh viên, 2021). Các vị trí sinh viên đảm nhận tại doanh nghiệp thường là nhân viên chăm sóc khách hàng, nhân viên lễ tân, nhân viên phục vụ nhà hàng, quản gia cao cấp – butler, nhân viên tổng đài, chuyên viên marketing, chuyên viên nhân sự, nhân viên pha chế, nhân viên bếp, điều hành tour, hướng dẫn viên, nhân viên kinh doanh tour tại các doanh nghiệp như khách sạn Sheraton (5 sao), Hotel Des Arts Saigon (5 sao), New World (5 sao), Nikko (5 sao), Intercontinental (5 sao), Six Senses Ninh Van Bay (5 sao), Ibis Saigon Airport (4 sao), Novotel (4 sao), nhà hàng Sushi Hokkaido Sachi, Starbucks, Pizza Hut, công ty du lịch Việt, Vietravel, Bến Thành Tourist, v.v. (Danh sách việc làm của cựu sinh viên từ Trung tâm Trải nghiệm – Việc làm sinh viên, 2021).

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ cơ hữu

Tính đến tháng 03/2021, Trường Đại học Hoa Sen có 717 giảng viên, trong đó có 475 giảng viên cơ hữu (kể cả hợp đồng dài hạn và kiêm nhiệm cán bộ quản lý), và 242 giảng viên thỉnh giảng. Về cơ cấu, trong số 475 giảng viên cơ hữu, có 11 giảng viên có học hàm Phó Giáo sư, 61 giảng viên có học vị tiến sĩ và 366 giảng viên có học vị thạc sĩ. Như vậy, tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ Thạc sĩ trở lên là 92,2%, trong đó trình độ Tiến sĩ trở lên chiếm trên 15,6%. Ngoài ra, trường hiện có 22 giảng viên cơ hữu đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc tự túc. Các giảng viên đi học tiến sĩ đều được Trường hỗ trợ về kinh phí, bảo hiểm, hoặc hỗ trợ thời gian học theo qui định của trường.

+ **TS. Lê Mộng Diễm Hằng**, tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Quản lý Khách sạn và Du lịch, có công trình nghiên cứu về "Trách nhiệm doanh nghiệp với xã hội giúp khách sạn xây dựng mối quan hệ với khách hàng" đăng trên tạp chí quốc tế năm 2016 (xếp hạng: 0.324, impact factor: 0.59). TS. Lê Mộng Diễm Hằng đã bắt đầu tham gia giảng dạy sau đại học từ năm 2018.

+ **Phó Giáo sư - Tiến sĩ (PGS. TS.) Võ Thị Ngọc Thúy**, tốt nghiệp Tiến sĩ Khoa học quản lý, Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị các hoạt động dịch vụ; tốt nghiệp Đại học ngành Quản trị kinh doanh du lịch. PGS. TS. từng là Phó Giám đốc Sở Du lịch TP. HCM (từ tháng 5/2019 đến tháng 2/2021). Một số các đề tài liên quan đến Du lịch mà PGS. TS. đã thực hiện như "Sự hài lòng và không hài lòng của khách du lịch sinh thái: ảnh hưởng không đối xứng của các thuộc tính dịch vụ" (đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, 26 (2), 189-205.); "Ứng dụng mô hình Tetraclass để đo lường chất lượng dịch vụ du lịch sinh thái tại Việt Nam (Nghiên cứu Du lịch, KS-NH).

+ **PGS. TS. Nguyễn Ngọc Vũ**, tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Ngữ văn. Ngành Ngữ văn bao hàm văn hóa Việt, mà Văn hóa là một trong ba mảng kiến thức mà người làm trong ngành Du lịch cần hội đủ là: Kinh tế, Văn hóa và Xã hội. Du lịch gắn liền văn hóa Việt Nam và thế giới khi khách du lịch là người Việt và khách quốc tế. Thực tế, ngành Du lịch chẳng những gắn liền với văn hóa và con người tại điểm đến, mà người làm trong ngành này còn cần hiểu văn hóa và con người của du khách nhằm đưa ra dịch vụ du lịch có chất lượng tốt nhất cho du khách. PGS. TS. Nguyễn Ngọc Vũ có công trình nghiên cứu về văn học nước Mỹ; trong khi đó thị trường khách du lịch Mỹ là một trong 10 thị trường khách du lịch trọng điểm của du lịch Việt Nam (Kế hoạch thực hiện đề án 2019-2020 của Sở Du lịch TP. HCM, 2019). PGS. TS. đã trình bày tham luận về ứng dụng công nghệ trong giảng dạy Anh văn cho sinh viên ngành Du lịch tại Diễn đàn Nguồn Nhân lực Du lịch Việt Nam 04/2019 (Kỷ yếu Diễn đàn Nguồn Nhân lực Du lịch Việt Nam, 04/2019). Kiến thức ngôn ngữ Anh rất có ích và cần thiết trong đào tạo nguồn nhân lực ngành Du lịch tại Việt Nam vì đây là cơ sở về giao tiếp đa văn hóa. Ngoài ra, PGS. TS. đã tham gia đào tạo sau đại học từ năm 2011.

+ **TS. Bùi Đức Sinh**, tốt nghiệp ngành Quản lý Kinh doanh Nông nghiệp với luận án tiến sĩ: Phát triển chiến lược du lịch sinh thái dựa trên thái độ và sự nhận thức của người dân bản địa tại Vườn Quốc gia Cúc Phương Ninh Bình. Các công trình nghiên cứu khoa học cũng như các bài báo đã đăng trên tạp chí quốc tế của TS. đều phục vụ cho ngành Du lịch, các đề tài cụ thể như: Đánh giá tài nguyên Du lịch Sinh thái

tại vườn Quốc gia Cúc Phương, Phát Triển Du lịch văn hóa tại huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, Áp dụng mô hình stakeholder trong phát triển du lịch tại huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng,…

+ **TS. Robin Wilberforce Lock**, tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế. Về mặt chuyên môn nghiên cứu, TS. có nhiều công trình nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch, cụ thể ở đây trong lĩnh vực khách sạn: "Khởi nghiệp trong lĩnh vực khách sạn Việt Nam – Cơ hội để phát triển đổi mới" (2020) và "Ứng dụng ngữ pháp của Sloterdjiik để hiểu hơn về hoạt động khởi nghiệp trong lĩnh vực khách sạn" (2020). Về mặt kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực du lịch dịch vụ. TS. Lock có 38 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt từ 1994, TS. từng giữ chức vụ Giám đốc kinh doanh của tập đoàn quản lý khách sạn Tai Tokerau Maori Trust Board. Từ năm 2017 đến nay, TS. là giảng viên cơ hữu, giảng dạy chương trình liên kết quốc tế giữa trường với Trường Quản lý Khách sạn – Nhà hàng (thuộc Vatel Group – Cộng hòa Pháp).

TS. là giảng viên cơ hữu, giảng dạy chương trình liên kết quốc tế với Vatel Group về Quản lý Khách sạn – Nhà hàng.

+ Giảng viên, nhà khoa học cơ hữu đứng tên mở ngành đều có bài báo công trình nghiên cứu, chứng tỏ kiến thức sâu và rộng về các lĩnh vực cần thiết mà việc đào tạo nhân lực ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành đòi hỏi, chứng tỏ khả năng nghiên cứu độc lập. Họ có kinh nghiệm giảng dạy sau đại học và kinh nghiệm giảng dạy đại học lâu năm. Trường Đại học Hoa Sen có đội ngũ giảng viên, nhà khoa học cơ hữu đứng tên mở ngành đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để tổ chức và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo bậc thạc sĩ ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.

Bảng 8

Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu đứng tên mở ngành

Stt	*Họ và tên*	*Học hàm, năm phong*	*Học vị, nước, năm tốt nghiệp*	*Ngành/ Chuyên ngành*	*Tham gia đào tạo SĐH*	*Thành tích khoa học*
1	*Lê Mộng Diễm Hằng*		*TS. Thái Lan 2018*	*Quản lý Khách sạn và Du lịch*	*2018 Trường Đại học Hoa Sen*	*1 đề tài 1 bài báo*
2	*Võ Thị Ngọc Thúy*	*PGS. (2018)*	*TS. Pháp 2013*	*Khoa học quản lý*	*2013 Đại học Huế, Đại học Kinh tế*	*3 đề tài, 43 bài báo*
3	*Nguyễn Ngọc Vũ*	*PGS. (2016)*	*TS. Việt Nam 2009*	*Ngữ văn*	*2011 Đại học Mở TP. HCM*	*6 đề tài 39 bài báo*
4	*Bùi Đức Sinh*		*TS. Đài Loan 2014*	*Quản Lý Kinh Doanh Nông Nghiệp*		*2 đề tài 3 bài báo*
5	*Robin Wilberforce Lock*		*TS. New Zealand 2016*	*Tiến sĩ khoa học*		*2 bài báo*

(Nguồn: Trích từ Lý lịch Khoa học Giảng viên lưu tại phòng Hành chính Nhân sự, 2021)

Trong tổng thời lượng (60 tín chỉ) của chương trình, tổng số tín chỉ giảng viên cơ hữu giảng dạy là 48 (48/60, chiếm tỷ lệ: 80%); Tổng số giảng viên cơ hữu giảng dạy: 10/13 (chiếm 76.9% số giảng viên tham gia giảng dạy). Nhà trường sẽ ký hợp đồng thỉnh giảng với giảng viên có bằng cấp tiến sĩ ngành gần và ngành đúng với ngành đào tạo, tham gia giảng dạy ngay khi khóa học bắt đầu. Mỗi giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đều có bài đăng trên tạp chí khoa học hoặc công trình nghiên cứu.

Bảng 9

Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy trong chương trình

STT	Tên môn học	Tín chỉ	Họ tên giảng viên giảng dạy	Tín chỉ giảng dạy
7.1. Phần kiến thức chung				
1	Triết học	4	Lương Văn Tám (thỉnh giảng)	4
2	Phát triển năng lực lãnh đạo	4	Trần Nam Quốc (cơ hữu)	4
3	Phương pháp nghiên cứu	4	Trần Thị Út (cơ hữu)	4
Cộng		**12**		**12**
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành				
7.2.1 Kiến thức cơ sở				
- Bắt buộc: 8 tín chỉ				
4	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	4	Nguyễn Đường Giang (thỉnh giảng, Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn) TS. Quản lý Du lịch	4
5	Quản trị lữ hành	4	Võ Thị Nga (cơ hữu)	4
	Chọn 3 trong 4 môn: 12 tín chỉ			
6,7,8	Quản trị sản phẩm du lịch	4	Lê Mộng Diễm Hằng (cơ hữu) Nguyễn Văn Hoàng (thỉnh giảng, Khoa Du lịch, trường ĐH KHXH & NV)	4
	Quản trị rủi ro trong du lịch	4	Lê Thị Ngọc Tú (cơ hữu)	4
	Du lịch bền vững & Các vấn đề đương đại trong du lịch	4	Trương Thị Hồng Minh (cơ hữu)	4
	Hành vi du khách	4	Nguyễn Bảo Thanh Nghi (cơ hữu)	
Cộng		**20**		**20**
7.2.2 Kiến thức chuyên ngành				
- Bắt buộc: 8 tín chỉ				
9	Lập và quản lý dự án trong du lịch	4	Phan Võ Minh Thắng (cơ hữu)	4
10	Quảng bá điểm đến và thương hiệu du lịch	4	Bùi Đức Sinh (cơ hữu) Đoàn Minh Châu (cơ hữu)	4

STT	Tên môn học	Tín chỉ	Họ tên giảng viên giảng dạy	Tín chỉ giảng dạy
	Chọn 2 trong 3 môn: 8 tín chỉ			
11	Hệ sinh thái kỹ thuật số trong du lịch	4	Võ Thị Ngọc Thúy (cơ hữu)	4
12	Quản trị chiến lược & Phát triển quy hoạch	4	Robin Wilberforce Lock (cơ hữu)	4
13	Gia tăng Hiệu suất trong ngành Dịch vụ	4	Phạm Tấn Nhật (thỉnh giảng, Giảng viên trường ĐH Lao động Xã hội - CSII)	4
Cộng		**16**		**16**
7.3. Tốt nghiệp				
14	Luận văn tốt nghiệp	12	Giảng viên chuyên ngành tham gia hướng dẫn sinh viên và ngồi hội đồng bảo vệ thực tập	12
Cộng		**12**		**12**

3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Trường Đại học Hoa Sen hiện có trụ sở chính tại số 08 Nguyễn Văn Tráng, Quận 1, các cơ sở gồm: cơ sở Quang Trung 1, cơ sở Quang Trung 2 tại Công Viên Phần mềm Quang Trung, Quận 12, cơ sở Thành Thái, quận 10 và 02 cơ sở hợp đồng thuê dài hạn tại 93 Cao Thắng, Quận 3 và 120bis Sương Nguyệt Ánh, Quận 1 – Nhà hàng Vatel là cơ sở thực hành thực tế theo hình thức phục vụ trực tiếp cho khách hàng. Với tổng diện tích 689 m^2, nhà hàng được chia thành nhiều khu vực với những chức năng hoạt động khác nhau tạo nên sự đa dạng cho hoạt động của sinh viên, như: khu vực ngoài trời có mái che rộng có diện tích 89 m^2, khu vực nhà hàng 334 m^2, khu vực bếp 132 m^2 và khu vực sinh hoạt nội bộ cho sinh viên có diện tích 134 m^2. Trường có cơ sở hạ tầng hiện đại, trong đó bao gồm 20 phòng máy tính với gần 984 máy tính cấu hình mạnh dùng trong học tập và 186 máy LCD projector phục vụ cho hoạt động đào tạo; 141 phòng học lý thuyết trong đó 44 phòng học ngoại ngữ; 2 phòng thí nghiệm hóa môi trường; 26 phòng thực hành về lĩnh vực khách sạn – nhà hàng, vẽ, thiết kế, mạng máy tính, phòng thực hành công nghệ truyền thông, phòng video-studio, phòng photo-studio, phòng thực hành nội thất, thiết kế đồ họa, thực hành thiết kế thời trang. Tất cả các phòng học lý thuyết đều được trang bị máy

chiếu, máy vi tính, bảng kính trắng, hệ thống âm thanh, máy lạnh tạo môi trường tiện ích cho giảng viên và sinh viên có điều kiện giảng dạy, học tập và làm việc tối ưu nhất. Băng thông internet toàn trường đạt 2Gbps. Băng thông internet mỗi thiết bị giới hạn tối đa 25Mbps. Hệ thống wifi phủ toàn bộ khuôn viên trường, khả năng đáp ứng hơn 17.000 kết nối đồng thời. Toàn bộ máy tính trong phòng lý thuyết và phòng thực hành được kết nối internet.

Thư viện Trường Đại học Hoa Sen có 02 cơ sở tại trụ sở chính Nguyễn Văn Tráng, và cơ sở Quang Trung 2. Các phòng đọc được tổ chức với nhiều phân vực chức năng để hỗ trợ nghiên cứu và học tập tốt nhất cho bạn đọc: Khu tự học, khu họp nhóm, phòng nghiên cứu...

Mỗi phòng đọc đều được trang bị hệ thống máy tính (Nguyễn Văn Tráng: 04; Quang Trung 2: 15) phục vụ cho nhu cầu tra cứu, tìm kiếm thông tin của bạn đọc.

Hiện nay, thư viện đã phát triển được hệ thống nguồn lực thông tin phong phú về loại hình, đa dạng về nội dung. Bên cạnh chú trọng đẩy mạnh bổ sung tài liệu thuộc nhiều chuyên ngành đào tạo tại trường, thư viện còn bổ sung thêm một số chủ đề khác, đáp ứng nhu cầu đa dạng của bạn đọc.

- Tài liệu giấy: Khoảng 75.000 bản sách, 25 nhan đề báo - tạp chí nội, ngoại văn thuộc nhiều chuyên ngành khoa học.
- Tài liệu điện tử:
  - Ebook: hơn 4.000 tài liệu được thư viện bổ sung từ nhiều nguồn, 80.000 tên sách của IG Publishing và 1.000 tên sách của Nhà xuất bản Tổng hợp TP. HCM.
  - Cơ sở dữ liệu: Tài liệu Khoa học & Công nghệ Việt Nam, nhiệm vụ Khoa học & Công nghệ Việt Nam, ScienceDirect, IEEE Xplore Digital Library, Americal Chemical Society (ACS), ProQuest, Scopus, Springer Nature. Ngoài ra, thư viện còn khai thác và hỗ trợ bạn đọc sử dụng hàng trăm cơ sở dữ liệu truy cập mở trong và ngoài nước.
- Nguồn bổ sung: Các nhà xuất bản, các trường đại học trong và ngoài nước, các nguồn cung cấp cơ sở dữ liệu như Trung tâm Tư liệu Khoa học & Công nghệ Quốc gia (NASATI), Trung tâm Thông tin Khoa học và Công

nghệ TP HCM (CESTI), nguồn tài trợ Sách Quỹ Châu Á của Hoa Kỳ cho các Thư viện Việt Nam.

Thư viện cũng là thành viên Hội Thư viện Việt Nam, Liên hiệp Thư viện về Chia sẻ Nguồn Tài liệu Điện tử, từ đó có thể học hỏi, trao đổi chuyên môn thư viện hoặc chia sẻ nguồn tài liệu.

Các dịch vụ chính: Vì mục đích phổ quát rộng rãi thông tin học thuật, góp phần vào quá trình phát triển chung của xã hội, Trung tâm Thông tin Thư viện cam kết hỗ trợ tích cực cho mọi hoạt động nghiên cứu và học tập của mọi đối tượng bạn đọc trong và ngoài Trường Đại học Hoa Sen, thông qua các dịch vụ sau đây:

a) Dịch vụ đọc, mượn

Có hai hình thức:

- Đọc tại chỗ: Thư viện cung ứng không gian đọc thoải mái, thuận tiện cho mọi bạn đọc, với cơ sở vật chất khang trang, hiện đại và nhiều phương tiện đọc khác nhau: đọc sách giấy, đọc trên thiết bị điện tử
- Đọc tại nhà: Chính sách mượn về nhà dành cho bạn đọc được thư viện xây dựng để đảm bảo cho bạn đọc được thoải mái lựa chọn phương cách đọc, tối đa thời gian đọc và không giới hạn vị trí đọc. Bạn đọc có thể mượn sách giấy về nhà hoặc đọc trực tuyến bằng cách đăng nhập vào các CSDL và các bộ sưu tập điện tử mà thư viện đã bổ sung.

b) Dịch vụ hỗ trợ in ấn

c) Dịch vụ tham khảo thông tin

Đây là dịch vụ thiết yếu nhất tại thư viện với mục đích hỗ trợ bạn đọc tiết kiệm thời gian tra cứu, tìm kiếm và đánh giá thông tin liên quan đến mọi lĩnh vực tri thức và mọi cấp độ nghiên cứu và học tập. Trong những năm qua, thư viện luôn tích cực cung cấp dịch vụ thông tin phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu giảng dạy của SV/GV/ NV trong và ngoài trường, nhận được nhiều phản hồi tích cực từ người sử dụng.

Nội dung thông tin cung cấp theo đề nghị của bạn đọc với các mức độ xử lý thông tin từ cơ bản đến nâng cao, bao gồm:

- Tư vấn thông tin theo chuyên đề

- Hỗ trợ tra cứu, tìm kiếm và đánh giá thông tin
- Lập danh mục thông tin tham khảo theo chủ đề
- Xây dựng sản phẩm thông tin theo yêu cầu

Bạn đọc có thể đề nghị dịch vụ này qua các kênh thông tin của thư viện bao gồm: Hỏi và đáp trực tiếp với thủ thư tại thư viện, trao đổi qua email, messege chat, điện thoại, …

d) Dịch vụ đào tạo năng lực thông tin

Với mục tiêu nâng cao năng lực tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin của bạn đọc. Thư viện tổ chức các lớp hướng dẫn, đào tạo kỹ năng thông tin cho bạn đọc vào mỗi học kỳ.

Các lớp tập huấn/hướng dẫn được phân cấp độ cụ thể từ cơ bản đến nâng cao và thành thạo dành cho các đối tượng riêng biệt bao gồm: Sinh viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, ...

Các lớp tập huấn bao gồm:

1. Hướng dẫn sử dụng thư viện
2. Tìm kiếm và khai thác thông tin trong thư viện, các nguồn thông tin truy cập mở
3. Liêm chính học thuật và phần mềm Turnitin

Các nội dung hướng dẫn được tổ chức dưới hình thức mở lớp trực tiếp cho nhóm/cá nhân, bài hướng dẫn trực tiếp qua mạng, hoặc trao đổi qua thông tin qua các công cụ như: email, facebook.

Ngoài ra, thư viện còn quản lý và hỗ trợ sử dụng phần mềm Turnitin.Từ năm 2013, nhà trường đã áp dụng chính sách nộp bài qua phần mềm Turnitin để kiểm tra khả năng phạm lỗi đạo văn. Thư viện có nhiệm vụ làm quản lý tài khoản, hướng dẫn giảng viên và sinh viên sử dụng, thống kê số liệu, hỗ trợ và xử lý kỹ thuật trong quá trình sử dụng.

e) Hoạt động bạn đọc

Hoạt động bạn đọc là các hoạt động tuyên truyền, quảng bá cho hoạt động đọc, tôn vinh các giá trị từ sách và là cơ hội để thư viện gắn kết và đồng hành cùng bạn

đọc trong mọi hoạt động liên quan đến quá trình sử dụng thông tin, phục vụ cho nhiều mục đích khác trong đời sống hằng ngày.

- *Tổ chức hội thảo chuyên đề* về các lĩnh vực đào tạo tại trường. Thông qua đó, thư viện giới thiệu thêm về hình ảnh, sản phẩm thông tin và dịch vụ, cách thức hoạt động và tổ chức, …
- *Tổ chức các cuộc thi*: Xếp sách nghệ thuật, giới thiệu sách hay, chụp ảnh cùng sách, thiết kế bìa sách, thư viện trong tôi, …
- *Tác giả, tác phẩm*: Giới thiệu sách hay và giao lưu với tác giả trực tiếp hoặc trực tuyến nhằm mục đích tuyên truyền, giới thiệu các sách hay đến với bạn đọc, hay giúp họ có nhìn nhận tốt hơn về các hoạt động của thư viện, cũng như tìm hiểu về cảm nhận, suy nghĩ của họ đối với thư viện
- *Trưng bày, triển lãm tài liệu, tổ chức Ngày hội Sách, Ngày hội văn hóa đọc* cấp trường và tham gia tổ chức Ngày hội văn hóa đọc của Sở VH,TT&DL TP. HCM để tuyên truyền, tôn vinh giá trị của sách và giới thiệu nhiều đầu sách hay, học thuật cao đến cộng đồng.

Phối hợp với các nhà xuất bản, phát hành như: Công ty Sách Phương Nam, Nhà sách Văn Lang, nhà sách Thăng Long, Fahasha, … để *tổ chức Ngày hội Sách*, nhằm quảng bá về vốn tài liệu thư viện, kích thích nhu cầu đọc sách, báo của bạn đọc, đồng thời xây dựng văn hoá đọc trong cộng đồng.

4. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình đào tạo đặc biệt là đào tạo sau đại học. Trường ĐH Hoa Sen luôn chú trọng vào hoạt động nghiên cứu của giảng viên – cán bộ nhân viên – sinh viên nhằm tạo ra môi trường học thuật đúng nghĩa. Tính từ năm 2015 – 2019 (9/2020), toàn trường có 50 (84) bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế, trong đó có 30 (64) bài đăng trên tạp chí uy tín (chiếm 60%, 76,1%), 75 (69) bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. Các bài báo cáo tham luận trong hội thảo cũng được khuyến khích với 120 (194) báo cáo tại hội thảo trong nước và 67 (131) báo cáo tại hội thảo uy tín quốc tế (Bảng thống kê đề tài nghiên cứu khoa học các cấp của phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, 2019 5/2021). Toàn trường cũng thực hiện 5 (0) đề tài nghiên cứu cấp bộ, 13

(3) đề tài nghiên cứu cấp tỉnh/ thành, 4 (6) đề tài nghiên cứu cấp cơ sở với kinh phí thực hiện là 4.294 tỷ (1,326 tỷ - bao gồm đề tài tự túc kinh phí). Ngoài ra, Phòng Quản lý Nghiên cứu Khoa học và Hợp tác Quốc tế cũng cung cấp các thông tin về đề tài nghiên cứu, hội thảo cho toàn thể cán bộ giảng viên trong trường thông qua email nội bộ; đồng thời tổ chức các buổi tập huấn về cách thức viết luận án tiến sĩ để xây dựng không gian nghiên cứu hiệu quả hơn.

50% các bài báo của giảng viên dự kiến được phân công tham gia giảng dạy chương trình Cao học Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Hoa Sen đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI, trong đó có 1/3 tạp chí đạt xếp hạng cao Q.1 và Q.2 như Applied Geography, Automation in Construction, Journal of Tourism and Hospitality Management, Journal of Quality Assurance In Hospitality and Tourism, Corporate Reputation Review (Nghiên cứu khoa học của giảng viên từ Lý lịch Khoa học của Giảng viên tham gia giảng dạy trong chương trình từ phòng Nhân sự, 2020). Các hướng nghiên cứu tập trung vào những vấn đề nổi bật trong ngành Du lịch như du lịch bền vững, du lịch cộng đồng, trách nhiệm doanh nghiệp với xã hội, quản lý điểm đến, chiến lược marketing du lịch, quy hoạch du lịch, tâm lý học trong du lịch. Điều này chứng tỏ những nỗ lực trong việc phát triển công tác nghiên cứu khoa học cả về lượng và về chất tại Trường Đại học Hoa Sen.

Bảng 10
Thống kê các công trình nghiên cứu

Stt	Tên công trình	Loại tạp chí	Ghi chú
1	Hang, L.M.D. & Ferguson, D.L. (2016). Customer Relationship Enhancement from Corporate Social Responsibility Activities within the Hospitality Sector. *Corporate Reputation Review*, 19(3), 244–262.	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.2 JIF (2018): 0.59 H index: 51	Chủ đề liên quan trực tiếp đến ngành đang mở
2	Vo, N.T., Chovancova, M., & Ho, T.T. (2019). The impact of e-service quality on customer satisfaction and consumer engagement behaviors towards luxury hotels. *Journal Of Quality Assurance In Hospitality And Tourism,* 1-25.	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.2 JIF (2018): 1.94	Chủ đề liên quan trực tiếp đến ngành đang mở

		H index: 24	
3	Vo, N.T., Chovancová, M., & Tri, H.T. (2019). A major boost to the website performance of up-scale hotels in Vietnam. *Management & Marketing. Challenges for the Knowledge Society,* 14(1), 14-30.	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.3 JIF (2018): 0.61 H index: 5	Chủ đề liên quan trực tiếp đến ngành đang mở
4	Vo, N.T., & Chovancova, M. (2019). Customer satisfaction & engagement behaviors towards room rate strategy of luxury hotels. *Journal of Tourism and Hospitality Management*, 25(2), 403-420.	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.1 JIF (2018): 2.78 H index: 24	Chủ đề liên quan trực tiếp đến ngành đang mở
5	Pham, N.T., Phan, Q.P.T., Tučková, Z., Vo, N.T., & Nguyen, L.H.L. (2018). Enhancing the organizational citizenship behavior for the environment: the roles of green training and organizational culture. *Management & Marketing. Challenges for the Knowledge Society,* 13(4), 1174-1189.	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.3 JIF (2018): 0.61 H index: 5	Chủ đề liên quan trực tiếp đến ngành đang mở
6	Bui, S., Vo, T., N., Vo, L., & Nguyen, T. (2016). Stakeholder model application in tourism development in Cat Tien, Lam Dong. *Journal of Advanced Research in Social Sciences and Humanities,* 1(1), 73-95.		Chủ đề liên quan trực tiếp đến ngành đang mở
7	Tran, T. T. V., Phan, V. N., Nguyen, N. T., & Do, H. H. (2017). An impact of social media and online travel information search in Vietnam. *Global Review of Research in Tourism, Hospitality and Leisure Management*, 3(1).		Chủ đề liên quan trực tiếp đến ngành đang mở
8	Doan, M.C. (2020). Chapter 11: Tri Nguyen and MimosaTEK-Supercharging Agriculture in Vietnam IoT trong Wang, J., Kosaka, M., Xing, K., & Bai, H. sách Entrepreneurship in the Asia- Pacific: Case Studies https://books.google.com.vn/books?id=poixDwAAQBAJ&pg=PA215&lpg=PA215&dq=minh+chau+doan+springers&source=bl&ots=GRfbcDb86j&sig=ACfU3	Chương sách	

	U0rP_Z55qvIMxZbKVfzUFIE_rIo6A&hl=en&sa=X&ved=2ahUKEwih7-jk7-PmAhVn4jgGHXn7Dw4Q6AEwAHoECAUQAQ#v=onepage&q&f=false		
9	Chan, K.M., & Vu, T.T. (2017). A landscape ecological perspective of the impacts of urbanization on urban green space in the Klang Valley. *Applied Geography* (85), 89-100.	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.1 JIF (2018): 3.38 H index: 77	Chủ đề bài báo liên quan đến chủ đề địa lý, hoạch định, quy hoạch
10	Manesh, A.B., Wickramasinghe, D.C., Ghaffar, M.A.A., Vu. T.T., & Tang, Y.H. (2016). An automated progress monitoring system for large repetitive construction using satellite remote sensing. *Automation in Construction* (68), 114-127.	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.1 JIF (2018): 5.81 H index: 95	Chủ đề bài báo liên quan đến chủ đề ứng dụng công nghệ trong quản lý
11	Tuong, P.K., Maul, T., & Vu, T.T. (2016). An empirical study on improving the speed and generalization of neural networks using a parallel circuit approach. *International Journal of Parallel Programming*, 1-17.	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.3 JIF (2018): 1.56 H index: 31	Chủ đề bài báo liên quan đến chủ đề ứng dụng công nghệ trong quản lý
12	Nguyen, H.T.T., Nguyen, K.M., & Tran, N.Q. (2017). Role of environmental regulations and innovation in TFP convergence: Evidence from manufacturing SMEs in Vietnam. *WIDER Working Paper* 92/2017, UNU-Wider.		
13	Phan, V.M.T, & Wongsurawat, W. (2016). Enhancing employability of IT graduates in Vietnam. *Higher Education Skill and Work-based Learning*, 6(2), 146-161.	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.3 JIF (2018): 1.05 H index: 8	Chủ đề bài báo liên quan đến chủ đề ứng dụng công nghệ trong quản lý
14	Nguyen, T.B.N in Zhou, M., & Ocampo, A.C. (2016). Contemporary Asian America (third edition): A Multidisciplinary Reader. NYU Press.	Sách	Chủ đề bài báo liên quan đến khía cạnh xã hội

15	Vollmer, S., Khan, S., Le, T., Pasha, A., &, Sahoo, S. (2017). Protocol: The effect of interventions for women's empowerment on children's health and education: A systematic review of evidence from low- and middle-income countries. *Campbell Systematic Reviews.*		
16	Tran, N.Q., & To, T.N. (2015). Impact of political connection on farming households' performance of tea production in Vietnam. *Journal of Agricultural Science*, 7(12).	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.2 JIF (2018): 1.39 H index: 64	Chủ đề bài báo liên quan đến khía cạnh kinh tế
17	Hung, B.P., Vien, T., & Vu, N.N. (2018). Applying cognitive linguistics to teaching English prepositions: A quasiexperimental study. *International Journal of Instruction*, 11 (2018) 327-346.	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.3 JIF (2018): 1.50 H index: 10	
18	Hung, B.P., Vien, T., & Vu, N.N. (2018). Students' responses to CL-based teaching of English prepositions. *Eurasian Journal of Educational Research*, 73 (2018) 41-58.	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.4 JIF (2018): 0.28 H index: 11	
19	Vu, N.N. (2016). Mobile learning in language teaching context of Vietnam: An evaluation of students' readiness. *Journal of Science, HCMC University of Education*, 7(85),16-27.	Tạp chí trong nước được công nhận bởi hội đồng chức danh giáo sư nhà nước	
20	Vu, N.N. (2016). Conceptual metaphor about personality in English and Vietnamese idioms of body parts. *Journal of Social Sciences, HCMC University of Education*, 2(80), 5-11.	Tạp chí trong nước được công nhận bởi hội đồng chức danh giáo sư nhà nước	Chủ đề bài báo liên quan đến khía cạnh văn hóa
21	Vu, N.N. (2016). An investigation of Vietnamese students' learning styles in online language learning. *Journal of Science, HCMC University of Education*, 1(79)/2016,25-34.	Tạp chí trong nước được công nhận bởi hội đồng chức danh giáo sư nhà nước	

22	Vu, N.N. (2016). Conceptual Metaphor and Metonymy in Cognitive Linguistics. Ho Chi Minh city: HCMC University of Education Publishing House.	Tạp chí trong nước được công nhận bởi hội đồng chức danh giáo sư nhà nước	
23	Adams, D., Thien, N.T.H., & Vu, N.N. (2016). Introduction to American Literature. Ho Chi Minh city: HCMC University of Education Publishing House.	Chương sách	
24	Vu, N.N., Thu, D.T.M. (2015). The use of Facebook group as an online educational tool in teaching writing to highschool students. *Journal of Foreign Language Studies*, Hanoi University, 43.	Tạp chí trong nước được công nhận bởi hội đồng chức danh giáo sư nhà nước	
25	Vu, N.N. (2015). Structural, Orientational, Ontological conceptual metaphors and implications for language teaching. *Journal of Science Ho Chi Minh city Open University*, 3 (15), 67-71	Tạp chí trong nước được công nhận bởi hội đồng chức danh giáo sư nhà nước	
26	Vu, N.N. (2015). English and Vietnamese idioms: From traditional to cognitive view. *Journal of Social Sciences, HCMC University of Education*, 73, 5-10	Tạp chí trong nước được công nhận bởi hội đồng chức danh giáo sư nhà nước	
27	Tri, H.T., Vo, N.T., & Sipko, J. (2019). Predicting overall staffs' creativity and innovative work behavior in banking. *Management & Marketing. Challenges for the Knowledge Society,* 14(2), 188-202, ISSN 2069–8887.	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.3 JIF (2018): 0.61 H index: 5	
28	Tri, H.T., Vo, N.T., & Vu, H.D. (2019). The determinants of foreign direct investment in ASEAN: New evidence from financial integration factor. *Business and Economic Horizons*, 15(3).	Tạp chí thuộc danh mục Scopus và ISI SJR (2018): Q.4 JIF (2018): 0.12 H index: 3	
29	Tri, H.T., & Vo, N.T. (2019). The factors affecting the disparity of Vietnamese gold prices and gold prices in the World.	Tạp chí thuộc danh mục ISI H index: 19	

	Journal of Competitiveness, ISSN 1804-1728.		

(Nguồn: Trích từ Lý lịch Khoa học của Giảng viên lưu tại phòng Nhân sự, 2020)

Giảng viên cơ hữu và nhà khoa học của ngành đăng ký đào tạo đều có kinh nghiệm nghiên cứu và bài viết đăng trên các tạp chí danh tiếng trong và ngoài nước. Điều này cho thấy giảng viên cơ hữu đủ năng lực hướng dẫn sinh viên làm luận văn. Các hướng đề tài của luận văn xoay quanh lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành thuộc các chủ đề kinh tế, văn hóa, xã hội hay theo chức năng như nhân sự, marketing, tài chính và vận hành.

Bảng 11

Các hướng đề tài của luận văn

Stt	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học/NCS	Họ tên, học vị, học hàm	Kinh tế	Văn hóa	Xã hội	Quản trị (liên quan đến)
1	Trách nhiệm doanh nghiệp với xã hội, hành vi du khách, Marketing, dịch vụ	Lê Mộng Diễm Hằng TS. Khoa học	x		x	Marketing, vận hành
2	Phát triển du lịch bền vững, quy hoạch du lịch quản lý điểm đến	Trương Thị Hồng Minh TS.	x			Marketing, vận hành
3	Phát triển du lịch bền vững, quản lý điểm đến, quản trị kinh doanh du lịch	Bùi Đức Sinh TS.	x			Marketing, vận hành
4	Kinh tế học hành vi, phát triển hệ sinh thái bền vững trong du lịch, môi trường và du lịch, du lịch xanh, ứng dụng nghiên cứu hành vi, tâm lý học vào trong du lịch. quy hoạch và phát triển dự án, chiến lược và chính sách du lịch	Trần Nam Quốc TS.	x		x	Marketing, tài chính vận hành
5	Chiến lược kinh doanh, mô hình kinh doanh, phân tích kinh doanh, khoa học dữ liệu trong kinh doanh, vận hành doanh nghiệp	Phan Võ Minh Thắng TS.	x			Tài chính, vận hành

6	Kinh tế phát triển, trao quyền cho phụ nữ, kinh tế môi trường, môi trường kinh tế quốc tế	Lê Thị Ngọc Tú TS.	x		x	
7	Thương hiệu trong du lịch, chiến lược Marketing trong du lịch, mô hình du lịch P2P, social media	Đoàn Minh Châu TS.	x			Marketing , vận hành
8	Phát triển du lịch cộng đồng, phát triển du lịch bền vững	Trần Thị Út TS.	x			Marketing , vận hành
9	Chuỗi cung ứng trong du lịch, phát triển kinh tế địa phương, nhu cầu về du lịch di sản và bền vững	Nguyễn Đường Giang TS.	x	x	x	Vận hành
10	Hành vi khách hàng, Marketing dịch vụ, văn hóa tổ chức và lãnh đạo, quản trị nhân lực, chất lượng dịch vụ	Võ Thị Ngọc Thúy PGS. TS.	x		x	Nhân sự, Marketing , vận hành
11	Quản trị nhân sự	Nguyễn Thị Phương Nhung TS.				Nhân sự
12	Quản lý và phát triển điểm đến du lịch, du lịch và xoá đói giảm nghèo trong các khu bảo tồn, du lịch và phát triển bền vững tại các vùng biển đảo, nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch gắn với phát triển cộng đồng	Nguyễn Văn Hoàng TS.	x	x	x	Vận hành
13	Quản trị và dịch vụ của du lịch, khách sạn, nhà hàng, marketing	Võ Thị Nga TS.	x			Marketing , vận hành
14	Du lịch bền vững, du lịch xanh	Phạm Tấn Nhật TS.				Vận hành
15	Ứng dụng công nghệ	Vũ Tường Thụy TS.				Vận hành
16	Hành vi du khách	Nguyễn Bảo Thanh Nghi			x	

		TS.				
17	Văn hóa	Nguyễn Ngọc Vũ PGS. TS.			x	

(Nguồn: Tổng hợp về hướng nghiên cứu giảng viên quan tâm, 2020)

Ngoài ra, Khoa Du lịch còn đăng cai tổ chức hội thảo và workshop trong nước và quốc tế. Những hội thảo này tạo rất nhiều cơ hội cho giảng viên tiếp cận nhiều thông tin cập nhật trong ngành, trao đổi chuyên môn và cũng mang đến nhiều cơ hội cho sinh viên thông qua việc tìm kiếm được nhiều đối tác liên kết đào tạo tiềm năng. Dưới đây là 3 hội thảo tiêu biểu được Khoa Du lịch nói riêng và Trường Đại học Hoa Sen nói chung thực hiện từ năm 2017 đến năm 2019.

Bảng 12

Hội thảo chuyên ngành do Trường Đại học Hoa Sen (HSU) đồng tổ chức

Stt	Thời gian	Tên hội thảo	Ban tổ chức
1	01/10/2018-05/10/2018	Global Conference on Business, Hospitality and Tourism Research (GLOSEARCH)	Hợp tác giữa HSU và ANAHEI – Hoa Kỳ
2	18/01/2019-20/01/2019	"Asian: the power of one" thuộc ASEAN Tourism Research Conference 2019 (ATRAC 2019)	Hợp tác giữa HSU và ATRA - Asean Tourism Research Association)
3	11/04/2019-12/04/2019	Diễn đàn Nguồn Nhân lực Du lịch Việt Nam	Sở Du lịch TP. HCM phối hợp cùng với HSU

Ngoài các công trình nghiên cứu của giảng viên, sinh viên Khoa Du lịch cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu qua Đề án 1: Khảo sát ý kiến khách hàng (môn học bắt buộc). Thông qua đề án, sinh viên biết cách thu thập ý kiến khách hàng, biết cách xử lý số liệu thống kê và phân tích số liệu để đưa ra các giải pháp cải tiến cho vấn đề nghiên cứu.

Để tốt nghiệp các chương trình đào tạo tại Khoa Du lịch, sinh viên bắt buộc phải hoàn thành báo cáo thực tập tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp. Vì vậy, sinh viên cũng thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu mang tính cấp thiết tại các đơn vị kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn như: kiểm định thang đo đánh giá chất lượng dịch vụ tại vườn thú Safari Phú Quốc, chiến lược truyền thông cho nhà hàng Độc

Lập – TP. HCM, nhận thức rủi ro và lợi ích của khách du lịch quốc tế đối với ẩm thực đường phố Việt Nam tại TP. HCM, khảo sát về nhu cầu nâng cao kiến thức và kỹ năng hướng dẫn tour bằng tiếng Anh của sinh viên Du lịch tại TP. HCM, tác động của sự phát triển công nghệ số đến hành vi tiêu dùng của khách trong ngành Du lịch, v.v.. Có thể thấy, công tác liên quan đến nghiên cứu khoa học của sinh viên trong Khoa Du lịch bậc đại học đã được làm bài bản bằng cách trang bị cho sinh viên kiến thức nghiên cứu khoa học từ dễ (đề án 1) đến khó (báo cáo tốt nghiệp/ khóa luận tốt nghiệp).

5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo tại Trường Đại học Hoa Sen gồm có (1) hoạt động trao đổi sinh viên, (2) các dự án và nghiên cứu khoa học với đối tác nước ngoài, (3) các hội nghị và hội thảo đồng tổ chức với các đối tác trong và ngoài nước.

Trường Đại học Hoa Sen luôn tạo điều kiện để các bạn sinh viên được trải nghiệm và khám phá nền giáo dục thế giới thông qua các chương trình hợp tác quốc tế. Từ năm 2015 đến cuối năm 2018, Trường Đại học Hoa Sen đã đạt thỏa thuận với 49 đối tác quốc tế đến từ 18 quốc gia khác nhau. Pháp và Đài Loan là hai quốc gia mà nhà trường có nhiều đối tác nhất (9 biên bản ghi nhớ- MOU), sau đó đến Mỹ (6 MOU) và Úc (5 MOU).

Bảng 13

Đối tác ký Biên bản ghi nhớ- MOU và Biên bản thỏa thuận- MOA từ 2015-2020

Stt	Quốc gia	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng
1	Mỹ	1	0	3	2	2	1	9
2	Pháp	2	3	4	1	4	1	15
3	Ý	0	0	0	1	0	0	1
4	Bỉ	1	0	2	0	0	0	3
5	Tây Ban Nha	1	0	0	0	0	0	1
6	Úc	0	0	1	1	0	0	2
7	Hà Lan	0	0	1	0	0	0	1
8	Thụy Điển	0	2	0	0	0	0	2
9	CH Czech	0	0	1	0	0	0	1
10	Nhật Bản	0	2	0	0	0	0	2
11	Malaysia	0	0	0	1	2	0	3

12	Hàn Quốc	2	0	0	0	0	0	2
13	Indonesia	1	0	0	1	1	0	3
14	Philippines	1	0	0	0	0	0	1
15	Đài Loan	0	2	1	3	1	0	7
16	Thái Lan	1	0	0	0	0	0	1
Tổng		**10**	**9**	**13**	**10**	**10**	**2**	**54**

(Nguồn: Báo cáo hợp tác quốc tế từ phòng Quản lý Nghiên cứu Khoa học và Hợp tác quốc tế, 2020)

Một số đối tác nổi bật phải kể đến như Science Po Lyon (Pháp), Kaohsiung National University of Science and Technology (Đài Loan), California State University Montery Bay (Mỹ), University of West Florida (Mỹ), Fukushima University (Nhật). Ngoài ra Trường Đại học Hoa Sen cũng là thành viên của các tổ chức Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham Vietnam), thành viên của tổ chức Đại học Pháp ngữ (AUF), thành viên của Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) (Báo cáo về hoạt động hợp tác quốc tế từ phòng Quản lý Nghiên cứu Khoa học và Hợp tác quốc tế, 2020).

Trao đổi sinh viên quốc tế và các chương trình trao đổi ngắn hạn: thông qua các thỏa thuận hợp tác đã ký kết, Nhà trường triển khai chương trình trao đổi sinh viên giữa Trường Đại học Hoa Sen với các trường đối tác học 1 học kỳ hoặc 2 học kỳ. Sinh viên sẽ đóng tiền học phí tại trường gửi đi và được thụ hưởng nền giáo dục của trường đến. Số lượng sinh viên trao đổi tăng dừng qua các năm và đạt cao nhất là 136 sinh viên.

Bảng 14

Số lượng sinh viên tham gia trao đổi tại trường đối tác quốc tế (2015-2020)

Năm học	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018 – 2019	2019–2020	Tổng
Số sinh viên HSU đi trao đổi	60	51	68	56	64	**299**
Số sinh viên quốc tế đến HSU	60	51	68	56	67	**302**
Tổng	**120**	**102**	**136**	**112**	**131**	**601**

(Nguồn: Báo cáo hợp tác quốc tế từ phòng Quản lý Nghiên cứu Khoa học và Hợp tác quốc tế, 2020)

Khoa Du lịch cũng chú trong việc tìm kiếm các đối tác uy tín trong lĩnh vực du lịch. Một số đối tác đã hoàn thành ký kết văn bản ghi nhớ với nhà trường như Association of North America Higher Education International (ANAHEI – Hoa Kỳ), Groupe Sup de Co La Rochelle (Pháp), Artevelde University College Ghent (Belgium), National Kaohsiung University of Hospitality and Tourism (Đài Loan), Ming Chuan University (Đài Loan), Dhurakij Pundit University (Thái Lan) (Danh sách đối tác ký kết biên bản ghi nhớ (MOU) từ 2013 – 2018, 2020), Công ty cổ phần Vinpearl, Công ty TNHH Hải Thành Lotte (Hai Thanh Lotte Company Limited) - Lotte Legend Hotel Saigon, Công ty cổ phần Sai Gòn Food, và v.v. (Danh sách đối tác ký MOU -Phòng Quan hệ doanh nghiệp phụ trách- từ 2017-2019, 2019). Từ năm 2015-2019, Khoa Du lịch đã có 40 sinh viên đi trao đổi, chiếm tỷ lệ 17% so với sinh viên đi trao đổi toàn trường (Thống kê hợp tác quốc tế của Khoa Du lịch từ Viện Đào tạo quốc tế, 2020). Số sinh viên quốc tế học tập tại Khoa Du lịch đạt 33. Các sinh viên này đến chủ yếu từ các trường của Pháp như Groupe ESC Troyes, Groupe Sup de Co La Rochelle, Groupe ESC Troyes, PSB Paris School of Business/Pole ESG/ESG Management School, Sciences Po – L'Institut d'études politiques (IEP) de Paris, Réseau GES Schools' Network Paris, và v.v.

Các hoạt động hợp tác chung như trao đổi sinh viên đại học và sau đại học, trao đổi giảng viên trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu, tham gia các hoạt động nghiên cứu và xuất bản ấn phẩm, tham gia hội thảo và các chương trình học thuật, trao đổi tài liệu học tập và nghiên cứu, tham gia các hương trình học ngắn hạn của các bên. Một giảng viên trong khoa đã tham gia giảng tại trường đối tác.

Các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp thường là tiếp nhận sinh viên cho các đợt thực tập nhận thức, hỗ trợ chương trình tập huấn về kỹ năng xin việc, cách viết sơ yếu lý lịch (CV), thực hiện chương trình tư vấn phát triển kỹ năng cho sinh viên, hướng dẫn tập sự cho sinh viên, doanh nghiệp làm khác mời cho các chương trình, sự kiện của HSU, hỗ trợ sinh viên tham quan doanh nghiệp, giảng viên tham gia vào hoạt động chuyên môn của công ty, trao đổi chuyên môn giữa hai bên thông qua việc mời giảng hoặc doanh nghiệp sẽ cung cấp các tài liệu thực tế cho HSU.

Bảng 15

Thống kê nội dung trong Biên bản ghi nhớ- MOU

Stt	Doanh nghiệp/trường học	Ngày ký
1	National Kaohsiung University of Applied Sciences	10/01/2013
2	Busan University of Foreign Sudies	16/08/2015
3	Artevelde University College Ghent, Ghent, Belgium	24/05/2017
4	Association of North America Higher Education International	10/01/2018
5	Renes School of Business	15/05/2018
6	Chung-Ang University, Republic of Korea	04/09/2018
7	Faculty of Tourism – Universitas Pancasila Jakarta, Indonesia	20/09/2018
8	Dhurakij Pundit University, Thailand	27/12/2018
9	HESAM University	16/01/2020
10	CRHCMC Co. Ltd.	11/06/2016
11	Công ty TNHH Diệp Hưng Phú	10/06/2016
12	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ Revmax	06/06/2016
13	EXO TRAVEL VIETNAM	12/2018
14	Công ty TNHH MTV DV - LH Saigontourist	10/2020

(Nguồn: Danh sách các biên bản ghi nhớ của Trường Đại học Hoa Sen và đối tác)

Phần 3. Chương trình và kế hoạch đào tạo

1. Chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo: Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành
- Mã ngành đào tạo: 8810103
- Tên chương trình đào tạo: Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành (Travel and Tourism Management)
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ (Master of Science)
- Thời lượng: 60 tín chỉ

Chương trình đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành bậc thạc sĩ của trường được xây dựng dựa theo các văn bản hướng dẫn của Bộ tại Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017 (*Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ*) và Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 (*Quy chế đào tạo thạc sĩ*).

Đào tạo Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành đã và đang bắt đầu thu hút sinh viên trong các năm gần đây tại các trường như Đại học Quốc Gia Hà Nội ở miền Bắc, Đại học Huế ở miền Trung, Đại học Công Nghệ TP. HCM ở miền Nam.

Việc so sánh đối chiếu với chương trình đào tạo (CTĐT) về ngành này tại Trường Đại học Hoa Sen là cần thiết nhằm tạo ra CTĐT riêng. Chương trình Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành của 2 trường trong nước là Đại học Quốc Gia Hà Nội (ĐHQGHN) và Đại học Công Nghệ TP. HCM (HUTECH), được Ban Dự án mở ngành dùng để tham khảo.

Môn học trong CTĐT của các trường được tham khảo và xem xét về tính phù hợp trong ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành tại Việt nam bằng phương pháp định tính và định lượng. Thu thập và đánh giá một số CTĐT của các trường đại học được xếp hạng thuộc danh sách 200 trường đại học tốt nhất thế giới cũng được thực hiện. Các trường gồm: The Hong Kong Polytechnic University (xếp hạng thứ 20 trong khu vực Châu Á-2019) tại Hong Kong, Cornell University (xếp hạng thứ 19 trên thế giới-2020) tại Mỹ, The University of Queensland (xếp hạng thứ 66 trên thế giới-2020) tại Úc, Monash University (xếp hạng thứ 75 trên thế giới-2020) tại Úc, Boston University (xếp hạng thứ 61 trên thế giới-2020) tại Mỹ, The University of Nottingham (xếp hạng thứ 84 trên thế giới-2020) tại Anh, HTMi Hotel and Tourism Management Institute (được xếp hạng 15 trên thế giới về đào tạo quản lý khách sạn và du lịch năm 2018) tại Thụy sĩ.

Bảng 16

Danh sách các trường đại học trên thế giới có ngành đào tạo cùng lĩnh vực

Stt	Tên nước, Tên cơ sở đào tạo	Tên ngành, Danh hiệu tốt nghiệp	Website
1	The Hong Kong Polytechnic University	Thạc sĩ Quản lý Khách sạn	https://shtm.polyu.edu.hk/academic-programmes/hong-kong-programmes/master-of-science/master-of-science-msc-postgraduate-diploma-pgd-in-international-hospitality-management/programme-overview/ https://shtm.polyu.edu.hk/academic-programmes/hong-kong-programmes/master-of-science/master-of-science-msc-postgraduate-diploma-pgd-in-international-hospitality-management/programme-structure/ (20 th Asia University Rankings 2019 171st World University Rankings 2020)
2	Cornell University	Thạc sĩ Quản lý Khách sạn	https://sha.cornell.edu/admissions-programs/graduate/mmh/ https://sha.cornell.edu/admissions-programs/graduate/mmh/academics/degree-requirements/curriculum/ (19th World University Rankings 2020)

3	The University of Queensland	Thạc sĩ Quản lý Khách sạn, Du lịch và Sự kiện	https://my.uq.edu.au/programs-courses/program_list.html?acad_prog=5548 https://my.uq.edu.au/programs-courses/program.html?acad_prog=5548 (66th World University Rankings 2020)
4	Monash University	Thạc sĩ Quản lý quốc tế du lịch bền vững	https://handbook.monash.edu/current/courses/A6012 (75th World University Rankings 2020)
5	Boston University	Thạc sĩ Quản lý Khách sạn	https://www.bu.edu/academics/sha/programs/master-of-management-in-hospitality/ (61st World University Rankings 2020)
6	The University of Nottingham	Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	https://www.educations.com/study-abroad/u21-global-graduate-school/msc-in-tourism-travel-management-108804 (84st World University Rankings 2020)
7	HTMi Hotel and Tourism Management Institute	Thạc sĩ Quản lý Khách sạn và Du lịch	https://htmi.ch/programmes/postgraduate-programmes/master-msc-hospitality-tourism-management-mba-hospitality-management/ (ranked 15th in world for hospitality and leisure management)

Bước 1: Khoa Du lịch đã phỏng vấn để lấy ý kiến về môn học trong CTĐT từ 13 đại diện doanh nghiệp trong ngành Du lịch ngày 05/09/2019 tại Diễn đàn Hội thảo trong khuôn khổ hội chợ ITE HCM 2019 do UBND.TP và Sở Du lịch TP. HCM tổ chức. Phương pháp định tính (từ 13 doanh nghiệp gồm): 7 doanh nghiệp kinh doanh khách sạn, 3 đại diện các Sở Du lịch, 2 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, và 1 công ty giải trí (Báo cáo lấy ý kiến cựu sinh viên và doanh nghiệp của Khoa Du lịch, 2019). Doanh nghiệp đã góp ý cho các môn học cần thiết trong chương trình ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ Thạc sĩ.

Bước 2: Từ cơ sở về môn học tìm được từ kết quả định tính, Khoa Du lịch đã lấy khảo sát 398 cựu sinh viên, cán bộ Sở Du lịch (đang làm việc trong khối khách sạn, công ty lữ hành và nhà hàng) về các môn học dự kiến trong CTĐT từ ngày 01 đến 20/11/2019. Kết quả khảo sát định lượng là cơ sở để khẳng định tính phù hợp các môn học nên có trong chương trình ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ Thạc sĩ.

- Hội đồng thẩm định CTĐT được thành lập theo quyết định số 846/QĐ ĐHHS ngày 12/04/2021 và công tác thẩm định CTĐT và các điều kiện đảm bảo chất lượng đã được tổ chức vào ngày 20/04/2021.

Bảng 17

Danh sách và lý lịch trích ngang của Hội đồng Thẩm định

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác	Đề tài/ bài báo khoa học
1	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang PGS (2018) Tiến sĩ (nơi tốt nghiệp: Việt Nam, vào năm: 2008) Chủ tịch Hội đồng	Trưởng BM Quản trị (khoa Quản trị kinh doanh) - Trường ĐH Kinh tế Luật - ĐH Quốc gia TP. HCM Tiến sĩ Quản trị kinh doanh	4 đề tài, 29 bài báo - Hai Quang, N. (2016). Nghiên cứu phát triển dịch vụ logistic trong ngành hàng không Việt Nam đến năm 2020, định hướng sau năm 2020. - Hai Quang, N. (2020). Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của doanh nghiệp việt nam (thuộc mọi hình thức sở hữu) thời kỳ 2011-2020 và phương hướng, mục tiêu của thời kỳ 2021-2030, kế hoạch 5 năm 2021-2025. - Hai Quang, N. (2020). Elasticity of market demand between modes of transport in vietnam by price and income, 83-96. Ecotourists' satisfaction and dissatisfaction: asymmetric effects of service attributes. *Journal of Asian Business and Economic Studies*, 26(2), 189-205. - Hai Quang, N. (2020). The different elasticity of inbound tourism demand in the Mekong

			downstream nations: Evidence from the Chinese market, 1188-1200.
2	TS. Nguyễn Văn Hoàng Tiến sĩ (nơi tốt nghiệp: Nhật Bản, vào năm 2019) Ủy viên Phản biện 1	- Giảng viên khoa Du lịch trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM - Tiến sĩ Khoa học tổng hợp và Nghệ thuật (chuyên ngành Du lịch)	3 bài báo - Nguyen. V.H. & Funck, C. (2019). Tourism's contribution to an equal income distribution: Perspectives from local enterprises. *Tourism Planning & Development*, 16(6), 637-656. - Adewumi, I.B., Funck, C., Nguyen, V.H., & Usui, R. (2019). A cross-national comparative study on collaborative management of national parks. *Parks journal*, 25(1). - Nguyen, V.H. (2019). Tourism and poverty: Perspectives and experiences of local residents in Cu Lao Cham MPA, Vietnam. *Tourism in Marine Environments*, 14(3), 179-197.
3	TS. Nguyễn Đường Giang Tiến sĩ (nơi tốt nghiệp: New Zealand, vào năm 2016) Ủy viên Phản biện 2	- Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - Tiến sĩ ngành Quản lý Du lịch	3 hội thảo khoa học, 1 bài báo khoa học - Nguyen, Đ.G. (2018). Multiple stakeholders in tourism value chain at Phuoc Tich Heritage Village, Vietnam. Travel & Tourism research in the Global South: Advancing through cooperation and collaboration. Proceedings of the 6th TTRA (ISBN 978-0-9942031-4-4). - Nguyen, Đ.G. (2019). Community economic development through tourism. International conference on economics, business and tourism (ICEBT -2019). Proceedings of the 1st BSIU (ISBN 978-604-73-7056-6).

			- Nguyen, Đ.G. (2019). Tourists demand on heritage site: A case study of Phuoc Tich Village, Vietnam. International Conference on 'Sustainable Niche Tourism". Proceedings of the 10th international conference (ISBN 978-09483146-8-1). - Su, T. O. H., & Nguyen, G. D. (2019). Tourists Demand on Heritage Site: A Case Study of Phuoc Tich Village, Vietnam. *Journal On Tourism & Sustainability*, *3*(1), 62-72. Retrieved from http://www.ontourism.online/index.php/jots/article/view/65
4	TS. Phạm Tấn Nhật Tiến sĩ (nơi tốt nghiệp: Cộng hòa Czech, vào năm 2019) Ủy viên	- ĐH Lao động Xã hội - Tiến sĩ Quản trị và Kinh tế	2 đề tài, 5 bài báo - Pham, N.T., Thanh, T.V., Tučková, Z., & Thuy, V.T.N., (2019). The role of green human resource management in driving hotel's environmental performance: Interaction and mediation analysis. *International Journal of Hospitality Management* (In press). - Pham, N. T., Tučková, Z., & Chiappetta Jabbour, C. J. (2019). Greening the hospitality industry: How do green human resource management practices influence organizational citizenship behavior in hotels? A mixed-methods study. *Tourism Management*, *72*, 386–399. - Pham, N.T., Hoang, H.T., & Phan, Q.P.T. (2019). Green human resource management: A comprehensive review and future research agenda. *International Journal of Manpower* (In press).

			- Pham, N. T., Tučková, Z., & Phan, Q. P. T. (2019). Greening human resource management and employee commitment toward the environment: An interaction model. *Journal of Business Economics and Management*, *20*(3), 446–465. - Pham, N. T., Phan, Q. P. T., Tučková, Z., Vo, N., & Nguyen, L. H. L. (2018). Enhancing the organizational citizenship behavior for the environment: the roles of green training and organizational culture. *Management & Marketing*, *13*(4), 1174–1189.
5	TS. Quảng Đại Tuyên Tiến sĩ (nơi tốt nghiệp: Úc, vào năm 2020) Thư ký	- Khoa Du lịch, ĐH Văn Lang -Tiến sĩ Khoa học Xã hội. Chuyên ngành: Quản lý Di sản Du lịch	2 đề tài, 5 bài báo -Quảng Đại, T. (2014). Khảo sát, nghiên cứu và biên soạn lễ tục Chwa của người Chăm Ninh Thuận (Trung tâm Nghiên cứu Văn hoá Chăm). -Quảng Đại, T. (2015). Thống kê, sưu tầm, khôi phục và truyền dạy hoa văn cổ của người Chăm ở Ninh Thuận (Quỹ hỗ trợ bảo tồn văn hoá dân gian Việt Nam (CEEVN). -Quang Dai, T., 2020. Authenticity and tourism development: the simple problem of incense at Cham living heritage sites in Vietnam. *Journal of Heritage Tourism, Q1 (Major revision),*. -Quang Dai, T., 2021. Sustaining postCOVID-19 tourism: Perspectives from local people in Nha Trang, Vietnam. *Tourism Planning & Development (Q1&2),*. -Quang Dai, T., 2020. Is living heritage ignored: Revising the heritage conservation of sacred

			Cham living stes in Vietnam. *Heritage & Society, Q1,*. -Quảng Đại, T., 2020. Du lịch thông minh: cơ hội rút ngắn khoảng cách cho sự phát triển Du lịch ở Trà Vinh. *Tạp chí Du lịch,*. -Quảng Đại, T., 2020. Nhìn lại chính sách và các chương trình phát triển ở làng nghề truyền thống Chăm tỉnh Ninh Thuận. *Tạp chí Khoa học xã hội vùng Nam Bộ,*.

Hội đồng thẩm định đề nghị thêm môn Quản trị lữ hành và Quản trị sản phẩm du lịch và gộp các môn chiến lược của doanh nghiệp và chiến lược hoạch định trong du lịch, môn marketing cho doanh nghiệp và marketing cho điểm đến, môn Du lịch bền vững và Các vấn đề đương đại trong du lịch thành các môn kép (Quản trị chiến lược & Phát triển quy hoạch, Quảng bá điểm đến và thương hiệu du lịch, và Du lịch bền vững & Các vấn đề đương đại trong du lịch). Ban Dự án mở ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành bậc thạc sĩ của trường Đại học Hoa Sen đã tiếp thu ý kiến từ Hội đồng thẩm định, giải trình và được Hội đồng thẩm định thông qua ngày 23/4/2021.

Tóm tắt chương trình đào tạo:

Mục tiêu:

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Hoa Sen được thiết kế theo định hướng ứng dụng nhằm đào tạo các nhà quản lý du lịch, khách sạn, cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, và cán bộ quản lý tại các sở Du lịch có kiến thức và kỹ năng lãnh đạo liên quan tới kinh tế, văn hóa và xã hội trong môi trường kinh doanh hiện đại của ngành công nghiệp không khói. Chương trình cũng chuẩn bị cho người học Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành có thể theo học bậc Tiến sĩ sau này, đồng thời trang bị cho học viên phương pháp tự học và tạo động lực cho học viên học tập suốt đời.

Các học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận công việc một cách hiệu quả tại nhiều vị trí quản lý khác nhau như: cán bộ quản lý tại các Sở Du lịch, quản lý cấp trung và cấp cao tại các khách sạn, công ty lữ hành và công ty dịch vụ giải trí, v.v…

Chuẩn đầu ra:

Kiến thức: Học viên có (1) kiến thức tổng hợp về quản lý chung và chuyên sâu liên quan đến kinh tế, văn hóa và xã hội trong quản lý trong hoạt động dịch vụ du lịch và lữ hành trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của ngành Du lịch tại Việt Nam, khu vực và quốc tế.

Kỹ năng: Học viên có (2) khả năng áp dụng các kiến thức trên như một nhà quản lý trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành: phân tích, đánh giá, hoạch định, kiểm soát và lãnh đạo và (3) có khả năng nghiên cứu độc lập.

Thái độ: Học viên (4) thể hiện đạo đức kinh doanh trong thời đại mới, có khả năng hòa hợp trong môi trường kinh doanh đa dạng và nhiều biến động trong ngành dịch vụ du lịch và lữ hành và (5) có động lực học tập suốt đời.

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 60 tín chỉ (TC). Các môn học được phân bố như sau:

Kiến thức chung:	12 tín chỉ (20%),
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành:	36 tín chỉ (60%)
Luận văn tốt nghiệp:	12 tín chỉ (20%)

Các môn học trong chương trình đào tạo bao gồm các kiến thức về chung về quản lý, và chuyên sâu liên quan đến kinh tế, văn hóa và xã hội, trong quản lý trong hoạt động du lịch trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của ngành Du lịch tại Việt Nam, khu vực và quốc tế được lồng ghép với việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp và khả năng áp dụng các kiến thức trên như một nhà quản lý trong lĩnh vực du lich: phân tích, đánh giá, hoạch định, kiểm soát và lãnh đạo.

2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo

2.1 Kế hoạch tuyển sinh

- Phương án tuyển sinh: Chương trình dự kiến sẽ bắt đầu tuyển sinh từ đợt 2 của năm học 2021-2022. Năm đầu tuyển 30 sinh viên, các năm còn lại theo nhu cầu và năng lực của ngành.

- Đối tượng tuyển sinh:

Khoa Du lịch đã tiến hành so sánh CTĐT của ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành (bậc Đại học) với các CTĐT (bậc Đại học) khác thuộc Khoa, thuộc Trường và một số trường ĐH khác. Kết quả như sau:

So với CTĐT Quản trị Khách sạn, Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ Ăn uống (Khoa Du lịch – Trường ĐH Hoa Sen), nhận thấy số tín chỉ khác nhau là từ 27.5-30%; so với CTĐT ngành Quản trị Kinh doanh (Trường ĐH Hoa Sen) thì số tín khác nhau 73%; và so với CTĐT ngành Văn hóa học (các trường ĐH Nội Vụ, ĐH Văn hóa Hà Nội, ĐH Văn Hiến, ĐH Sư Phạm, ĐH Đà Nẵng, ĐH Trà Vinh và ĐH Thủ Dầu Một), số tín chỉ khác nhau 77%. Trên cơ sở so sánh các CTĐT nêu trên và tỉ lệ số tín chỉ khác nhau trong CTĐT, Khoa Du lịch xác định ngành đúng, ngành gần và ngành khác cho đối tượng tuyển sinh theo Quy chế đào tạo Thạc sĩ ký ngày 22/04/2016 của Trường Đại học Hoa Sen.

Trên cơ sở đó, Trường xác định đối tượng tuyển sinh ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành bậc thạc sĩ như sau:

- Về văn bằng: Thí sinh đáp ứng một trong hai điều kiện đã tốt nghiệp Đại học ngành Du lịch, Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (đối tượng 1); tốt nghiệp Đại học các ngành gần: Việt Nam học, Khoa học Quản lý, Quản lý văn hóa, Quản trị kinh doanh hoặc ngành khác tại Trường Đại học trong hay ngoài nước được Bộ GD&ĐT công nhận và đã học, đạt yêu cầu các môn bổ sung kiến thức trước thời điểm nhà trường phát giấy báo thi (đối tượng 2)
- Về thâm niên công tác: Thí sinh có ít nhất 01 năm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành đăng ký dự thi đối với thí sinh tốt nghiệp ngành gần hoặc 03 năm làm việc liên tục trong lĩnh vực du lịch đối với thí sinh tốt nghiệp ngành khác (tính từ ngày ký Quyết định công nhận Tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi và đã học bổ sung kiến thức để có trình độ tương đương với bằng Tốt nghiệp Đại học ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành. Nếu thâm niên công tác ít hơn thì Hội đồng tuyển sinh xem xét loại Tốt nghiệp để quyết định).

- Các môn thi tuyển gồm: Anh văn, Tổng quan Du lịch và Khách sạn- Nhà hàng, Kinh tế học trong Du lịch, và Khách sạn- Nhà hàng.

- Yêu cầu khác: Có lý lịch rõ ràng; Có đủ sức khỏe học tập và nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của trường.

- Yêu cầu tốt nghiệp:

- ✓ Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5.5 trở lên (theo thang điểm 10);
- ✓ Điểm luận văn được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu từ 5.5 trở lên (theo thang điểm 10);
- ✓ Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định của Quy chế đào tạo Thạc sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- ✓ Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của Trường;
- ✓ Đạt yêu cầu về trình độ tiếng Anh: có điểm IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương. (Công nhận đạt yêu cầu về trình độ Tiếng Anh đầu vào và đầu ra thực hiện theo Quy chế đào tạo Thạc sĩ ĐT-QC-06 ký ngày 22/04/2016 của Trường Đại học Hoa Sen).

- Danh sách các ngành đúng: Du lịch, Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành; Ngành gần: Quản trị Khách sạn, Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống; ngành khác: các ngành khác tại trường đại học trong hay ngoài nước được Bộ GD & ĐT công nhận.
- Danh sách các môn học bổ sung kiến thức:

Bảng 18
Danh sách các học phần bổ sung kiến thức

Stt	Tên học phần	Đối tượng ngành khác (nhóm 3)	Đối tượng ngành gần (nhóm 2)
		Số tín chỉ	Số tín chỉ
1	Tổng quan Du lịch, và Khách sạn- Nhà hàng	2	

2	Kinh tế học trong Du lịch, và Khách sạn- Nhà hàng	2	
3	Lịch sử và văn hóa Việt Nam	2	2
4	Xây dựng và phát triển chương trình du lịch	2	2
5	Quản trị lữ hành	2	2
	Tổng cộng	**10**	**6**

2.2. Kế hoạch đào tạo

- Thời gian đào tạo toàn khóa: 18 tháng. Tùy điều kiện cá nhân của học viên, thời gian theo học đến khi bảo vệ thành công luận văn có thể tối đa 3.5 năm.

- Khung kế hoạch đào tạo:

Bảng 19

Kế hoạch học tập

HỌC KỲ I:

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	DC501SV02	Triết học	Philosophy	60	4	
2	QT527SV01	Phát triển năng lực lãnh đạo	Leadership Development	75	4	
3	DL515SV01	Phương pháp nghiên cứu	Research Methodology	75	4	
	Cộng			**210**	**12**	

HỌC KỲ II:

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng tiết	Tín chỉ	Ghi chú
	Bắt buộc:					
1	DL509SV01	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	Service Quality Management in Tourism	75	4	
2	DL516SV01	Quản trị lữ hành	Tourism Management	75	4	
	Tự chọn:	***Chọn 3 trong 4 môn***				
3	DL517SV01	Quản trị sản phẩm du lịch	Tourism Product Management	75	4	
4	DL510SV01	Quản trị rủi ro trong du lịch	Risk Management for Hospitality and Tourism Management	75	4	

5	DL511SV01	Du lịch bền vững & Các vấn đề đương đại trong du lịch	Sustainable Tourism & Contemporary Issues in Tourism	75	4	
6	DL512SV01	Hành vi du khách	Tourists' Behaviour	75	4	
Cộng				**375**	**20**	

HỌC KỲ III

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng tiết	Tín chỉ	Ghi chú
	Bắt buộc:					
1	DL513SV01	Lập và quản lý dự án trong du lịch	Tourism Project Plan	0	4	
2	DL514SV01	Quảng bá điểm đến và thương hiệu du lịch	Destination Marketing & Hospitality Branding	75	4	
	Tự chọn:	***Chọn 2 trong 3 môn***				
3	DL501SV01	Hệ sinh thái kỹ thuật số trong du lịch	Digital Ecosystem in the Hospitality Industry	75	4	
4	DL518SV01	Quản trị chiến lược & Phát triển quy hoạch	Strategic Management & Tourism Planning	75	4	
5	DL502SV01	Gia tăng Hiệu suất trong ngành Dịch vụ	Driving High Performance in Hospitality	75	4	
Cộng				**300**	**16**	

HỌC KỲ IV:

Stt	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	DL519SV01	Luận văn tốt nghiệp	MSc Thesis	0	12	
Cộng				**0**	**12**	

Mức học phí/người học/khoá học, dự kiến: 145.000.000 VNĐ.

2.3. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo

Nhà trường đã có kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để đáp ứng yêu cầu khi tăng quy mô và đảm bảo điều kiện mở ngành theo quy định. Từ năm 2010 đến năm 2019 có 27 giảng viên cơ hữu theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước. Hiện đã có 7 trong số 27 giảng viên hoàn tất đào tạo tiến sĩ về tiếp tục công tác tại trường, số còn lại dự kiến hoàn tất trong vòng 2 đến 4 năm tới. Trong thời gian tới, Khoa sẽ tiếp tục tuyển dụng thêm giảng viên có trình độ tiến sĩ và tạo cơ hội cho nhiều giảng viên tham gia các chương trình học trong và ngoài nước.

Khoa có kế hoạch mời diễn giả đúng chuyên ngành, hoặc đang là doanh nghiệp có mô hình kinh doanh thành công liên quan đến môn học trong CTĐT để chia sẻ những bài học kinh nghiệm cho học viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tương xứng với mức thu học phí (thể hiện trong các đề cương môn học), tổ chức đi thực địa trong môn học Du lịch Bền vững và các Vấn đề Đương đại trong Du lịch để sinh viên có kinh nghiệm thực tế. Ngoài ra, Khoa cũng có kế hoạch đầu tư và cho sử dụng mô hình kinh doanh ảo trong môn học Quảng bá điểm đến và thương hiệu du lịch và môn Hệ sinh thái kỹ thuật số trong du lịch với mục tiêu trang bị cho học viên những trải nghiệm quản lý trong môi trường kinh doanh cạnh tranh.

Theo chủ trương đẩy mạnh hợp tác quốc tế của trường, Khoa Du lịch tiếp tục duy trì các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học với các đối tác nước ngoài đã ký kết trước đó. Trong ngân sách năm học 2019 - 2020, Khoa Du lịch dành 208,4 triệu đồng cho công tác phát triển quan hệ đối tác (phí duy trì quan hệ doanh nghiệp, phí thường niên hiệp hội ATRA, đón tiếp đoàn khách các trường, tham dự hội thảo quốc tế), 100 triệu đồng cho hoạt động nghiên cứu và viết bài cho hội thảo (Kế hoạch ngân sách của Khoa Du lịch năm 2019-2020, 2020-2021).

Các hoạt động đào tạo quốc tế cho sinh viên Hoa Sen sẽ tập trung vào những khóa học trao đổi ngắn hạn (từ 2 đến 3 tuần) ở nước ngoài (summer camp, winter camp), thực tập hưởng lương, chương trình vừa học vừa làm, chương trình song bằng (từ 2 đến 3 năm). Khoa cũng tiếp tục nhận sinh viên quốc tế đến học tập tại Trường Đại học Hoa Sen. Ngoài ra Trường Đại học Hoa Sen đã ký kết biên bản ghi nhớ với Trường Kỹ nghệ Quốc gia Pháp để mở viện nghiên cứu và phát triển du lịch

bền vững. Như vậy các hoạt động nghiên cứu ở cấp đại học và sau đại học sẽ được thống nhất và được hỗ trợ từ viện (Biên bản ghi nhớ giữa Trường Đại học Hoa Sen với Trường Kỹ nghệ Quốc gia Pháp, 2020).

Về mảng hợp tác doanh nghiệp, sau diễn đàn Nguồn Nhân lực Du lịch Việt Nam 04/2019, Khoa Du lịch có kế hoạch liên kết với Sở Du lịch TP. HCM trong việc thông báo chiêu sinh học viên từ nguồn cán bộ Sở, quản lý các doanh nghiệp khách sạn và công ty lữ hành. Trường đã ký hợp tác đào tạo quản lý trong ngành khách sạn với Tập đoàn Novaland ngày 07/03/2019 và tiếp tục thực hiện các nội dung ký kết trong biên bản ghi nhớ giữa Trường Đại học Hoa Sen và Tập đoàn Novaland trong thời hạn 3 năm (Biên bản ghi nhớ giữa Trường Đại học Hoa Sen với tập đoàn Novaland). Các hoạt động hợp tác bao gồm: (1) hỗ trợ học tập và tạo cơ hội việc làm; (2) hợp tác đào tạo và hỗ trợ chuyên gia; (3) hợp tác đào tạo cho đội ngũ nhân viên của Novaland tại các địa phương theo yêu cầu; (4) và các hình thức hỗ trợ khác theo thỏa thuận của hai bên.

Phần 4. Các minh chứng kèm theo Đề án

Minh chứng pháp lý (Phụ lục 1):

1. Quyết định thành lập trường;
2. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng;
3. Quyết định cấp Giấy Chứng nhận kiểm định trường, Chứng nhận kiểm định ACBSP (Hoa Kỳ), QS-Stars (Anh Quốc) và AUN-QA;
4. Quyết định công nhận Trường Đại học Hoa Sen là Trung tâm thẩm định của Hội đồng cấp chứng chỉ Nghiệp vụ Du lịch (VTCB) theo Hệ thống tiêu chuẩn kỹ năng nghề Du lịch Việt Nam (VTOS) đối với 4 nghiệp vụ: Lễ tân, Phục vụ nhà hàng, Điều hành du lịch, Đại lý lữ hành;
5. Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo;
6. Nghị quyết Hội nghị Nhà Đầu tư thành lập Hội đồng trường;
7. Nghị quyết của Hội đồng Trường về việc mở ngành đào tạo.

Minh chứng xây dựng Chương trình đào tạo (Phụ lục 2)

1. Quyết định thành lập Ban Dự án mở ngành;
2. Quyết định thành lập Tổ Soạn thảo Chương trình đào tạo;

3. Quyết định thành lập Ban Kiểm tra các điều kiện thực tế mở ngành;
4. Quyết định thành lập Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng;
5. Quyết định ban hành Chương trình đào tạo;
6. Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo;
7. Biên bản họp Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo, Phiếu thẩm định và Văn bản giải trình việc tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định;
8. Biên bản họp Ban Kiểm tra các điều kiện thực tế mở ngành;
9. Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường và các đối tác quốc tế, doanh nghiệp;
10. Đề cương chi tiết các môn học thuộc Chương trình đào tạo.

Kết luận và đề nghị

Trường Đại học Hoa Sen đã chuẩn bị chu đáo từ cơ sở vật chất đến chương trình đào tạo và nhất là đội ngũ giảng viên để sẵn sàng triển khai đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ thạc sĩ theo đúng quy định. Tất cả nội dung hồ sơ đăng ký mở ngành đã được đăng trên Website của Trường theo địa chỉ: https://www.hoasen.edu.vn/vi/dao-tao/ho-so-dang-ky-mo-nganh-dao-tao/bac-thac-si-57.html.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn rất lớn hiện nay về đào tạo đội ngũ nhân sự có kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn cao trong lĩnh vực Du lịch, Khách sạn, Nhà hàng, Trường Đại học Hoa Sen xin đăng ký mở ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành trình độ thạc sĩ từ năm học 2021 – 2022. Trong tương lai, Trường cam kết sẽ tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đặc biệt là chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên và các chương trình hợp tác quốc tế để đảm bảo công tác đào tạo được hiệu quả và chất lượng. Kính mong được Lãnh đạo Bộ quan tâm, chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn./.

Q. HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

PGS.TS. Võ Thị Ngọc Thúy

Tài liệu tham khảo

- Assumption University (2019). Truy cập từ https://www.au.edu/index.php/study-programs/graduate-programs/1704-master-degree-program-1.html
- Báo cáo từ phòng Lưu trú và Lữ hành, Sở Du lịch TP HCM (2019).
- Boston University (2020). Truy cập từ: https://www.bu.edu/academics/sha/programs/master-of-management-in-hospitality/
- Cornell University (2020). Truy cập từ: https://sha.cornell.edu/admissions-programs/graduate/mmh/ và https://sha.cornell.edu/admissions-programs/graduate/mmh/academics/degree-requirements/curriculum/
- Đại học Công Nghệ TP. HCM (2020). Truy cập từ: https://www.hutech.edu.vn/tuyensinh/thac-si/nganh-dao-tao/quan-tri-dich-vu-du-lich-lu-hanh
- Đại học Quốc Gia Hà Nội- Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (2020). Truy cập từ: http://ussh.vnu.edu.vn/c3/vi-VN/gioi-thieu-c/Du-lich-5-952
- Hội thảo quốc tế Glosearch (2018).
- HTMi Hotel and Tourism Management Institute (2020). Truy cập từ: https://htmi.ch/programmes/postgraduate-programmes/master-msc-hospitality-tourism-management-mba-hospitality-management/
- Kỷ yếu diễn đàn nguồn nhân lực du lịch Việt Nam (4/2019).
- Liverpool John Moores University (2020). Truy cập từ: https://www.ljmu.ac.uk/study/courses/postgraduates/international-tourism-management.
- Monash University (2020). Truy cập từ: https://handbook.monash.edu/current/courses/A6012
- Quy chế đào tạo Thạc sĩ ký ngày 22/04/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen.
- San Ignacio University (2015). Truy cập từ: https://www.sanignaciouniversity.edu/en/academic-programs/masters-degrees/master-arts-hospitality-management
- The Hong Kong Polytechnic University (2020). Truy cập từ: https://shtm.polyu.edu.hk/academic-programmes/hong-kong-programmes/master-of-science/master-of-science-msc-postgraduate-diploma-pgd-in-international-hospitality-management/programme-structure/
- The University of Nottingham (2020). Truy cập từ: https://www.educations.com/study-abroad/u21-global-graduate-school/msc-in-tourism-travel-management-108804
- The University of Queensland (2020). Truy cập từ: https://my.uq.edu.au/programs-courses/program_list.html?acad_prog=5548.